

PHONG HÒA ĐẶC BIỆT

KHÔNG TÊN

SỐ 152
6 SEPTEMBER 1955



Trang sau cùng có tranh tự tay khắc lầy của Họa-sĩ Tô-ngọc-Vân
Khi mua nhớ đòi cho được phụ-trương biếu không: « Những ngày vui
GIA O'SI

SAU BA THÁNG - GẶP CÁC BẠN

Chúng tôi không thể nào diễn được hết nỗi vui mừng gặp các bạn sau ba tháng cách biệt. Vì có dịp quảng như vậy, chúng tôi mới càng cảm thấy rõ tình liên-lạc của các bạn với chúng tôi, tình liên-lạc trong ba năm đông-dã không lúc nào phai nhạt, tâm lòng tin cậy của các bạn xa gần thật đã cảm kích chúng tôi và như khuyến-kích chúng tôi càng ngày càng cố hơn nữa.

Chúng tôi tin rằng tâm-thình-linh ấy đã vững bền được trong ba năm thì có thể vững bền mãi-mãi, nếu mãi-mãi chúng tôi cứ hết sức tiến lên.

Nay đã thoát khỏi quãng đường vòng nguy-hiểm, bắt đầu bước chân vào quãng đường tam gọi là rộng-rãi, thẳng-thẳng, chúng tôi mong sẽ được chan-chứa lòng hy-vọng về tương-lai. Chúng tôi bây giờ không hoài-nghĩ như lúc buổi đầu nữa. Chúng tôi đã có cái chứng cứ chắc-chắn rằng công cuộc chúng tôi làm có nhiều người hưởng ứng và những y-lượng, những hoài-vọng của chúng tôi được nhiều người chia sẻ. Chúng tôi rất nức lòng khi nào nghĩ đến điều đó. Tự-Lực Văn-Đoàn đã có những người bạn chắc-chắn như vậy—cùng một lý-tưởng, cùng một quan-niệm như nhau—thì đâu có xảy ra việc gì đi nữa, Tự-Lực Văn-Đoàn cũng có thể tin cậy ở các bạn, và không bao giờ lo không có bạn đồng chí.

PHONG-HÓA

BÁO PHONG-HÓA VÀ CHẾ-ĐỘ BÁO-GIỚI QUỐC-NGŨ MỆN THỜI

Hôm 30 tháng 5 năm 1935, chúng tôi đương ngồi vui vẽ bàn vẽ số báo đổi mới sắp ra, bỗng tiếp được tin phủ Thống-sứ cho biết rằng tờ Phong-Hóa phải tạm đóng cửa ngay từ hôm ấy, để đợi ngày ông Toàn-quyền quyết định. Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên.

Chúng tôi vẫn biết rằng bãi phòng kiểm duyệt không phải là cho ngôn luận được tự do. Đã ba, bốn lần, hoặc trên tờ báo này, hoặc trên tờ *Ngày-Nay*, chúng tôi đã từng bàn đến chế độ báo giới hiện thời, chúng tôi đã từng công bố rằng chúng tôi « nửa mừng, nửa lo: mừng là mừng được cái hy vọng sẽ được quyền tự do ngôn luận theo báo chí tây, lo là lo cho vận mệnh tờ báo vẫn như trứng để đầu dưng ».

Tuy vậy, chúng tôi vẫn mong ở tri công bình, lòng quảng đại của chính-phủ. Hôm tòa kiểm duyệt bãi, ông Thống-sứ có viết thư khuyên báo giới quốc ngữ nên tìm cách bày tỏ nguyện vọng của dân và bàn đến các vấn đề có ích cho xã-hội theo một thể cách ôn hòa, đứng đắn.

Chúng tôi đã hết lòng noi theo lời khuyên ấy. Theo ý chúng tôi nghĩ, thật từ trước đến giờ, không bao giờ chúng tôi bỏ thái độ đứng đắn, ôn hòa. Chúng tôi không công kích ai một cách khốc liệt, không soi mói đời tư một người nào, không dùng những câu tục tằn, thô bỉ, chúng tôi chỉ lấy giọng hài hước châm biếm nhẹ nhàng những nhân vật có giá trị đôi chút trong xã-hội, để mua vui cùng độc giả và cả với những nhân vật bị riêu nữa. Một chứng cứ hiển nhiên của sự bông cợt nhã nhặn nhẹ nhàng ấy là lời của ông Nguyễn-văn-Vĩnh bàn về chúng tôi. Trong số báo *Annam Nouveau* ra ngày mồng 9 tháng 6 tây, ông có viết:

« Báo ấy (P. H.) đã là những tinh cách buồn cười, và nhiều khi vẽ phác ra bằng những nét bút rất có ý nhị. Họ chỉ hơi ác thối, nhưng không hề gì, mà chính chúng tôi đây cũng vui lòng để họ riêu cợt, vì Khoa hài hước được có quyền làm thế, nhất là ở xứ này, ở một dân tộc thích chế nhạo như dân tộc ta ».

Không những một mình ông Vĩnh. Cụ Hoàng-lăng-Bí, ông Phan-Khôi, ông Nguyễn-công-Tiểu... biết bao người chúng tôi nói tới, một đôi khi cũng tỏ cho chúng tôi không lấy những câu hài hước của chúng tôi làm méch lòng.

Và ở các nước văn minh, chưa thấy ai méch lòng vì những câu hài hước, nét mỉa mai trên các báo chí bao giờ. Bên Pháp, các tuần báo lớn, có danh như *Marianne*, *Gringoire*, *Candide*... đều đăng những bức hài họa chế riêu những danh nhân Pháp, từ ông Tổng-thống, ông Thủ-tướng trở xuống, không mấy ai sót. Những danh nhân này đều vui lòng để cho báo chí bông

lơn, riêu cợt, châm biếm, vì họ nghĩ một cách xác đáng rằng, họ có nổi danh, báo chí mới nói đến họ.

Bên Pháp như vậy, bên Anh, bên Mỹ cũng vậy. Gần đây, một tờ báo Mỹ đăng một bức hài họa chế riêu Hoàng-đế Nhật. Chính-phủ Nhật đưa thơ kháng nghị. Tờ báo kia có trả lời rằng:

—Sĩ phu nước

Mỹ đối với một bức hài họa như thế, nếu đăng ở một tờ báo thường thì còn đem ra mà nói

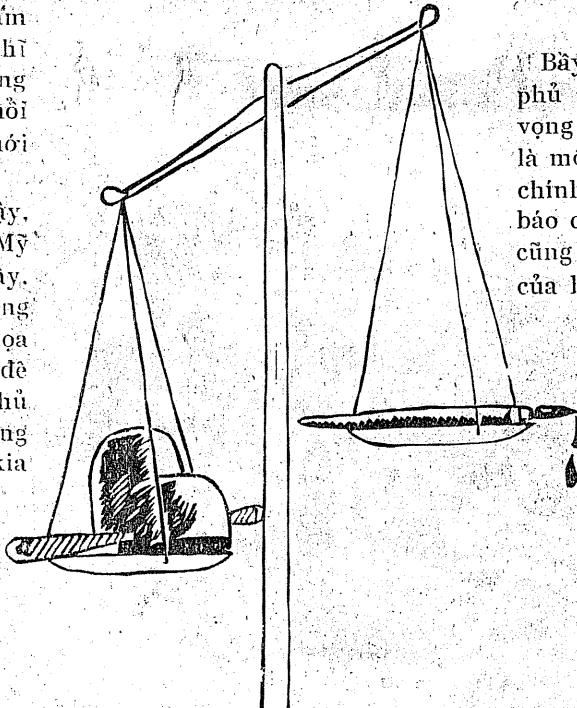
được, chứ đăng ở một tờ hải báo thì chỉ coi là đùa mà thôi... Về quan Tổng thống nước Mỹ hiện giờ, bản báo cũng từng có vẽ đùa như thế, mà ngài có nói gì đâu. Trái lại, ngài còn mua mỗi kỳ năm, bảy số có bức vẽ ngài mà tặng các bạn thân ngài nữa (theo *Trang-An báo*).

Xem như vậy thì sự đình bản báo P. H. không phải là vì chúng tôi hay khôi hài trào phúng.

Vậy thì vì lẽ gì? Vì tôn chỉ báo P. H. chẳng? Lại càng không có lẽ. Chúng tôi theo mới, chúng tôi hô hào cổ-động đồng bào vui vẻ bỏ hết hủ tục, thành kiến mà sinh hoạt theo lối sinh hoạt của người Âu Mỹ, chúng tôi hết sức đem cái văn minh thái-tây vào nước chúng tôi, chúng tôi chỉ mong một ngày kia nước chúng tôi được văn minh như nước Pháp. Cái tôn chỉ ấy hợp với lý tưởng chúng tôi mà cũng hợp với tư-tưởng của chính-phủ bảo-hộ. Nước Pháp sang bản đảo Đông-dương này, chẳng phải là bản ý đem được văn minh thái-tây soi đường, dẫn lối cho chúng tôi ư?

Chúng tôi thấy báo P. H. bị đóng cửa ba tháng mà ngạc nhiên là vì những lẽ ấy. Chúng tôi càng nghĩ kỹ bao nhiêu, lại càng không rõ tại làm sao lại bị đóng cửa bấy lâu. Có người đoán phỏng rằng sự đình bản kia do sự công kích quan trường mà sinh ra. Song những bài phỏng vấn các vị đại-thần của chúng tôi đều có vẻ hài hước cả, mà đã là hài hước thì có chi là tệ hại? Theo lời những người quen biết chúng tôi, ông Phạm-Quỳnh, ông Vi-văn-Định, ông Nguyễn-quý-Toàn... khi đọc những bài phỏng vấn hi hước, không ai lấy thế làm thù oán. Vậy sự đoán phỏng nọ chỉ là một sự đoán không bằng cứ... như những lời đoán phỏng về tương lai của bọn lóc-cóc-tử.

« Thật là một mắt mười ngó... người ta nói ra nói ra nói vào thêm khó khăn... » (Đoạn-tuyệt)



II

Bây tỏ cho chính-phủ biết nguyện-vọng của dân, đó là một tôn chỉ mà chính phủ khuyến báo chí nên có, đó cũng là một tôn chỉ của báo chúng tôi.

Nhưng nguyện-vọng của nhân dân rất là phức tạp, có khi lại trái ngược lẫn nhau. Thí dụ như các nhà thủ cựu, các ông lý, ông

xã đều mong giữ đình, giữ tế lễ, giữ những cổ phong; còn những người tân tiến lại mong phá đình, bỏ sự tế lễ, theo hẳn một cuộc đời hợp lý hơn. Các quan lại muốn giữ lại quan trường, còn nhiều thanh niên trong số đó, có cả ông Nguyễn-văn-Vĩnh, lại mong bỏ ngạch ấy. Riêng về phần chúng tôi là người thay mặt cho độc giả báo Phong-Hóa, những nguyện vọng chúng tôi đã thành thực bày tỏ trên báo là nguyện vọng của một số khá đông, đáng để chính-phủ lưu ý tới. Nhưng thờ sự thực bao giờ cũng nguy hiểm, vì có nhiều sự thực không nên nói, nhất là ở dưới chế độ báo giới hiện thời.

Thực vậy, cái chế độ ấy làm chúng tôi không dám công nhiên rãi tỏ nhiều điều mong ước của số dân đã vui lòng để chúng tôi làm đại biểu. Là vì tờ báo quốc ngữ có sống cũng chỉ là nhờ ơn chính phủ cho nó sống, mà nó có chết lúc nào, nhà làm báo không thể sao biết trước được: chính phủ muốn bắt nó chết là nó chết. Chính phủ không cần phải cãi lẽ với nhà làm báo, chính phủ không cần viện lẽ ra mới đóng cửa được một tờ báo. Còn báo chí bị đóng cửa đều không có quyền tự vệ, đều bị đóng cửa oan cũng phải im hơi lặng tiếng.

Hoặc có người bảo rằng số phận tờ báo quốc ngữ không đến nỗi bất trắc quá như vậy. Theo một chỉ dụ mới, sửa một vài điều lệ của chỉ dụ 4.10.27, chính phủ muốn đóng cửa một tờ báo quốc ngữ, trước phải đem ra hội đồng chính phủ bàn đã. Chúng tôi vẫn hay rằng như thế. Nhưng hội đồng chính phủ hầu hết là quan chức người Pháp, mà báo lại viết bằng chữ quốc ngữ. Hội đồng chính phủ để thường đến tên tờ báo cũng không biết nữa. Đã không biết thì xét làm sao cho đích đáng được, lý ưng các hội viên phải đưa vào tờ trình của phủ Thống-Sứ, mà

lẽ tự nhiên là tờ trình ấy không khi nào đã động đến công việc của tờ báo có thể khiến hội đồng bác cái đơn xin đóng cửa báo. Như vậy, hội đồng khổ lòng tìm được chân lý.

Số phận bất trắc của tờ báo quốc ngữ là một điều trở ngại lớn cho sự tiến bộ của báo chí. Báo chí không dám nghĩ đến kế trường cửu, chỉ biết sống ngày nào hay ngày ấy mà thôi. Nghề làm báo vì thế phải ngừng trệ: những nghề có liên can với nghề ấy, như nghề buôn giấy, nhà in... cũng phải chung một số phận buồn tẻ. Không những thế. Nhà làm báo lúc nào cũng nghĩ đến cái chết nay mai, nên không dám thành thực rãi bày nguyện vọng của dân một cách minh bạch. Chính phủ vì đó sẽ không rõ được những điều mong ước của nhân dân.

Nói tóm lại chế độ báo giới hiện thời không có ích lợi gì cho chính phủ mà cũng không có ích lợi gì cho dân cả.

Bỏ ty kiểm duyệt không phải là một cuộc cải cách mỹ mãn, chỉ là một cuộc cải cách nửa chừng mà thôi.

Vì những lẽ ấy, vì chúng tôi tin chính phủ lấy lòng thành thực mà nói quyền ngôn-luận cho chúng tôi, nên chúng tôi xin chính phủ sửa đổi lại cái chế độ hiện thời, để cuộc cải cách kia được mỹ mãn.

Sửa đổi những điều gì? Cái đó là tùy ý ở chính phủ. Tuy nhiên, chúng tôi xin rãi bày một vài sở kiến:

1. Chính phủ cho chúng tôi được như các báo chí Pháp xuất bản ở Đông-dương, hưởng cái chế độ của đạo chỉ dụ 4.10.27, chế độ mà nhiều bạn đồng nghiệp Pháp coi như một thanh gươm treo trên đầu, rơi xuống không biết lúc nào! Theo chế độ ấy, nhà làm báo có thể trông thấy giới hạn quyền ngôn luận của mình, và, nếu có phạm pháp chẳng nữa, đã có tòa án xử đoán công minh.

2. Đặt ra một đạo-nghị định khác, chặt chẽ hơn cũng được, miễn là tờ báo sống, chết, không còn ở trong tay chính phủ nữa.

3. Chính phủ chỉ đóng cửa những tờ báo nào bị tòa kết án, vì đã phạm vào luật riêng của báo giới.

4. Mỗi lần chính phủ định đóng cửa một tờ báo, chính phủ cho tờ báo ấy biết những lẽ gì bắt buộc chính phủ phải trừng trị, và cho tờ báo ấy quyền tự bào chữa trước hội đồng chính phủ.

Đầu sao, dưới chế độ hiện thời hay sau cuộc cải cách, chúng tôi bao giờ cũng xin cố sức làm tròn bổn phận của một nhà ngôn luận tôn sùng chân lý.

Tứ Lý

NGHĨ HẸ

ĐẦU mùa hạ, nắng gay nắng gắt,
Ai là không ngày ngất mệt
nhỏi.
Khách làng văn cũng thờ hơi lái,
Cầm cán bút, rã rời tay uể-oải.
Chúng tôi nghĩ : báo giới già thử như
giáo giới,
Được nghỉ hè thời khoan-khoái xiết bao.
Trong lòng đang ước ước, ao ao,
Bỗng nhà nước gài ngay vào chỗ ngứa...



Ngày 31 tháng 5 có lệnh ông Thống-sư
Cho Phong Hòa chúng tôi khóa cửa
nghỉ « va-căng »,
Suốt vụ hè vừa tròn ba giảng,
Bù những lúc quá hăng làm việc.
Xếp bút giấy, chúng tôi vui ra phết,
Liên ăn mứt, tổ chức tiệc « sầm-banh ».
Rượu la đà, cốc chủ, cốc anh,
Thực là một cuộc biểu tình vui vẻ.



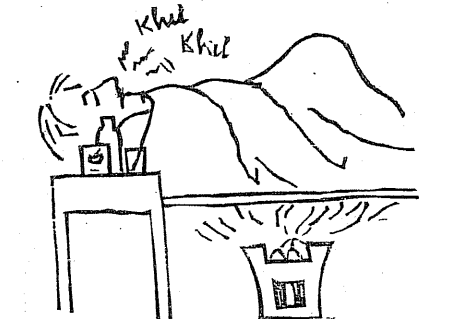
Chúng tôi nâng cốc chúc lẫn nhau
mạnh khoẻ,
Đi nghỉ hè cho mát mẻ, thành thời.
Rời từ giả nhau đi tìm chốn nghỉ ngơi,
Chơi giải trí, mỗi người riêng một thú.
Anh Đồng Sơn tách lên rừng rú,
Để vẽ bọn đồng bào họ Bù tên Rù...
Anh Hàn họ Nhất nhân gặp ngày mùa,
Về quê nghỉ và tha hồ... nhất đồ.
Tứ ly Tử tạm thời nghề tướng số
Đi ngao du để tìm lỗ chuẩn-chuẩn.
Anh Khái-Hưng, đi tắm mát, sừng
rơn,
Cùng bọn hảo hớn « Sầm-sơn tráng sĩ ».
Anh Thế-Lữ du sơn, du thủy,
Vịnh nguyệt, ngắm hoa cùng chị Ly-Tao.



Anh Thạch-Lam vào tận Cửa Rào
Điểm chim tình về sơn sao lấp biển.
Anh Nhất Linh, bỏ chốn nghìn năm
văn hiến,

Lên Cha-Pa để viết truyện « Lạnh Lùng ».
Anh Nhị Linh rảnh việc rồi công
Đi phỏng vấn các ông Lý Toét...
Anh Tô Tử, lánh chốn phồn hoa náo-
nhiệt,
Lên núi Ba-Vi, chỉ thiết chân dè.
Còn Tú Mỡ tôi, nghỉ lại chân phè.
Xin được phép nghỉ hè hai tuần lễ.
Đã sấm sưa ra Đờ-Sơn cho mát mẻ,
Nhưng... cũng là số hệ sui nên —
Bỗng dùng dùng cơn sốt rét nổi lên,
Đánh bị bẹp, nằm rên non nửa tháng.

Thời giờ qua, tháng ngày thấm thoắt,
Ngoảnh lại, ngoảnh đi, veo ba tháng
nghỉ ngơi.
Bây giờ người thư thái, tri thành thời
Chúng tôi trở lại với bài với vở.
Sung sướng quá, được phen chơi thả
cửa,
Chúng tôi nào nhẹ dạ dăm quên ơn
Mấy ông đời mũi cánh chuẩn...



Tú Mỡ

hai tiếng gọi

TIẾNG GỌI BÊN SÔNG

Ta là một khách chinh phu,
Dấn bước truân chuyên khắp hải hồ,
Mũi lợi bốn trời sương nắng gội,
Phong trần quen biết mặt ai lo.
Vất vả bao từng, chỉ xá kẻ?
Giàn lao như lửa rèn tâm chí.
Bấy lâu non nước mãi xông pha,
Chưa phút dừng chân, chưa lúc nghỉ.
Trong thửa sinh bình, đôi mắt ta
Không hề cho đắm lè bao giờ;
Cười phen thất bại, khinh nguy hiểm,
Nặng gót vang đường nhịp khúc ca.
Đang độ nam nhi vui trẻ hoai :
Sầu tư bị thiết, gác bên tai,
Trái tim chỉ rộn khi cảm tức,
Ghét lù vô nhân, giận nổi đời.
Trong khi lạt đặt rêo sông Mê...
Trận gió heo may đuổi nhận về.
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mỏi,
Bỗng nghe tiếng hát vắng bên kia.
Tiếng hát trong như nước ngọn tuyền,
Ềm như hơi gió thoảng cung tiên,
Cao như thông vút, buồn như liễu :
Nước lặng, mây ngừng : ta dừng gèn.
Chinh phu trong dạ nhường tề tái.
Quay gót, ta buồn trông trở lại,
Đường thẽ còn xa, còn phải đi.
Song le tiếng hát bên sông gọi :
« Đi đây vội bấy, hỡi ai ơi !
Mà để cho nhau luống ngậm ngùi ?
Em trẻ, em son, em lại đẹp,
Sang đây chung hát khúc ca vui !
« Hỡi khách ! sang đây với bạn tình.
Vui đi ! Người được mấy xuân xanh ?
Ưu tư chi để sầu mây nước ?
Kìa cánh hoa, nó rơn trước cánh ».
Tiếng ai ân kia réo rất hoai,
Mà lời mây nước dục bên tai.
Đầu lòng rứt mối tơ vương vấn,
Nước mắt đầu tiên lã chã rơi.
Vi chúng ta cũng biết yêu đương,
Mà cuộc tình duyên gặp giữa đường
Trong lúc non sông mờ cát bụi,
Phải đâu là hội kết uyên ương ?
Âm thầm từ giã cô thôn nữ,
Cò đứng bên sông không hát nữa.
Lòng ta thồn thức còn tề mẽ
Nhịp với lời ai nhường than thở.
Âm thầm, ta lại bảo cô rằng :
« Mặt nước mang mang biết mấy chừng !
Em có gèn ta thì gắng đợi,
Đem lòng mà gửi lên cung trăng ».
Ta đi theo đuổi bước tương lai,
Để lại bên sông kẻ ngậm ngùi.
Chỉ nặng bốn phương trời nước rộng,
Từ nay thêm bận nỗi thương ai.

TIẾNG GỌI GIẬT MÌNH

Ta là một bọn làng văn
Dấn bước gan đua chốn « báo dân »
Cấp mắt bốn mùa đèn điện chói,
Quạt trần hòa nhịp tiếng cười ran.
Vất vả bao từng chỉ xá kẻ,
Giàn lao như lửa rèn tâm trí.
Bấy lâu báo giới mãi xông pha,
Chưa phút dừng tay, chưa lúc nghỉ.
Đong đã ba năm ngọn bút ta
Không hề cho ráo mực bao giờ ;
Cười phen bút chiến khinh công kịch,
Nặng gót vang phòng nhịp khúc ca.
Đang độ đua nhau viết, vờ hoai,
Sầu tư bị thiết gác bên tai.
Trái tim chỉ rộn khi chàm chọc :
Riêu lù diên cuồng, bọn đồ hơi.
Trong khi bứt rứt với ngày hè
Trận gió oi nồng gọi tiếng ve
Bụi cuốn đầy đường, văn sĩ mỏi,
Bỗng nghe trước cửa tiếng còi xe.
Lạnh lảnh còi xe thúc dục liền,
Tiếng ai gõ cửa ở ngoài hiên.
Một tờ nghị-định người đưa đến :
Quạt máy ngừng quay, ta dừng gèn.
Bọn ta trong dạ nhường tề tái,
Dương mắt ta nhìn người mới tới.
Đời báo còn dài, còn phải theo,
Song le nghị-định ngừng ta lại :
Viết gì tốn bấy, hỡi ai ơi !
Mà để cho ai luống ngậm ngùi.
Ai đọc văn ai, ai tức giận,
Rồi ai lo lắng mất lòng vui.
« Hỡi khách ! Nghề văn hãy tạm đình
Mà chơi nước biếc với non xanh.
Ưu tư chi để sầu non nước,
Tam-đảo, Sầm-sơn đương đợi anh ».
Tiếng khải khe kia réo rất hoai,
Mà lời non (1) nước (2) dục bên tai.
Hỡi lòng rứt mối tơ vương vấn,
Sung sướng anh em khúc khích cười.
Vi chúng ta cũng biết ăn chơi,
Mà dịp « va-căng » thực hợp thời.
Trong lúc phố phường mờ cát bụi,
Phải chăng là hội để ta nghỉ ?
Âm thầm từ giã thành Hà-nội,
Ngừng bút dừng tay không viết vội.
Sầm-sơn, Tam-đảo cùng Chapa,
Đáp lại lòng ta lên tiếng gọi.
Âm thầm ta nhủ bạn đọc rằng :
« Tình-ai đời ta biết mấy chừng !
Bạn có gèn ta thì gắng đợi.
Xa nhau thăm thoát có ba trăng ».
Ta đi theo đuổi cuộc vui chơi,
Hỡi bạn lòng ta chớ ngậm ngùi.
Hạn năng ba trăng là mấy chốc,
Từ nay hết hạn lại cười vui.

Phong-Hóa

(1) Non: Chapa. — (2) Nước : Sầm-sơn.

TẠI SAO PHONG-HOÀ PHẢI ĐÌNH BẢN

(đọc bài này xin nhớ chiếu theo số báo trước)

SAU khi nhận được giấy đóng
cửa báo ba tháng, Tứ Ly Tử có
báo tôi rằng:
— Việc đó đã định từ trước !
Tôi ngạc nhiên hỏi :
— Thế ra anh đã biết ?
— Chính vậy.
— Anh biết mà anh [không báo cho
chúng tôi hay để tìm cách ngăn ngừa.
Tứ Ly Tử cười nhạt đáp :
— Vô ích. Cơ trời đã định.

Ngừng một lát, Tứ Ly Tử ngửa mặt
lên trời, than rằng :

— Ngày xưa Gia-cát-Lượng biết nhà
Hàn sẽ mất mà vẫn phò Lưu-Bị. Tôi
biết là viết mục « cánh chuẩn » sẽ có
kết quả không hay mà vẫn phải viết.
Đây, cứ xem ngay một số báo 152 đã
thấy bao nhiêu điểm gổ.

Rồi Tứ Ly Tử vừa giở tờ báo chỉ
cho tôi xem vừa nói :

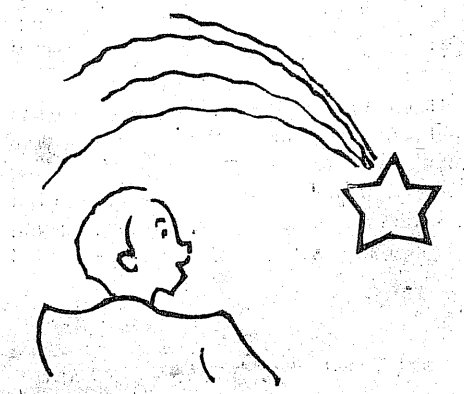
— Ngay trang nhất đã có bài xã-
thuyết « Chia rẽ Nam-Bắc ». Đó là điểm
bắc-nam chia rẽ, nhân viên nhà báo
đi về một ngã, mà độc giả đi về một
ngã khác. « Anh đi đường anh, tôi đi
đường tôi » trong ba tháng đó.

Trang ba, dưới bức điện tín, ký : Tứ
Ly stop. Tứ Ly stop là Tứ Ly ngừng !
Ngừng là không viết nữa. Ngay bên
cạnh có bài « Viếng con chó chết »,
chó chết là hết truyện.

Giở sang trang tư có ngay truyện
ngắn « Tiếng kêu thương », trang năm
có bài thơ « Ly hận ». Toàn là những
điểm ly biệt.

Số này lại vừa bắt đầu đăng truyện
« Lạnh lùng » và nhất là phóng sự « Đi
tây ». May mà chỉ đi tây có ba tháng.
Ay là không kể mục « tin tức mình »...

Tôi ngắt lời :
— Kỳ nào không có tin tức mình.
— Vẫn biết thế. Nhưng riêng kỳ này,
tôi thấy nó tức mình hơn cả.



Tứ Ly Tử ngửa mặt lên trời rồi hỏi
tôi :

— Đêm trước, vào quãng hai giờ,
sáng anh có thấy điểm gì lạ ở trên
trời không ?

Tôi ngo ngẩn đáp :
— Không, tôi không thấy gì cả. Tôi
ngủ.

— Anh ngủ, nhưng tôi, lúc đó, tôi
thức. Thức để xem thiên-văn.

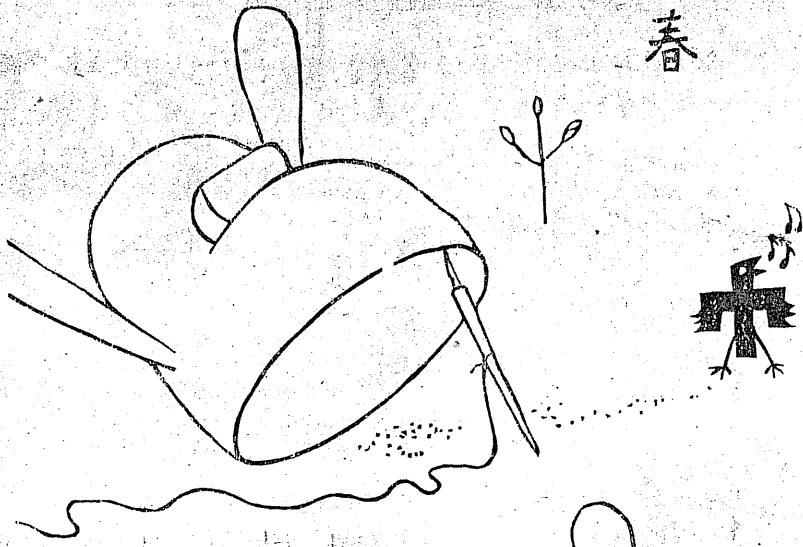
— Thế anh thấy gì lạ ?

— Tôi thấy một ngôi sao to và sáng
lạc cỡ phía tây rồi sa xuống tắt ở
phương nam. Quả nhiên sáng hôm
sau, nội các Flandin đổ và báo
Phong-Hóa đình bản.

Lãng-Du

Thế Lữ

Tranh không lời



CÁC BÁO BÌNH PHẠM ĐOẠN TUYẾT

Báo Loa :

- ...Viết nó, ông Nhất-Linh muốn :
1. Tuyên cáo cho mọi người biết rằng mới và cũ (cả nhân gia-dinh), vì điều kiện thành lập trái ngược nhau, không thể đi đôi được.
 2. Nhân đó bày cho thanh niên còn lưỡng lự một phương pháp xác định: hoàn toàn theo mới.
 3. Công bố sự phá sản hoàn toàn của địa-dinh cũ.
 4. Phác họa cho thanh niên một tương-lai rực rỡ. Cuốn Đoạn Tuyệt là một vòng hoa tráng lệ đặt trên đầu chủ nghĩa cá nhân. Tác giả có đường hoàng công nhận tự tiến bộ và hăng hái tin ngưỡng tương lai. Ông giúp bạn trẻ vững lòng phấn đấu, nghĩa là vui mà sống.
- Chúng ta nên thành thực cảm tạ ông Nhất-Linh, nhà cải cách có nhiều hy vọng.

Tuy vậy tôi không quên nhà nghệ sĩ. Đoạn Tuyệt là một cuốn tiểu thuyết kiệt tác, phi nhà nghệ không viết nổi.

Dàn xếp chặt chẽ — Từ đầu đến cuối, ta chỉ gặp một người (Loan). Bao nhiêu việc xảy ra theo một khớp máy hợp với toàn truyện, toát ra một hình ảnh duy nhất (mới cũ sung đột) Những đoạn chính dồn nhau gây cho truyện một thể quân bình gáng khen.

Hành động duy nhất — Không bao giờ cảm tưởng của ta, nảy nở ngay từ trang đầu, bị những trang sau hưởng về trang thái khác. Loan, công nhiên là vai chủ sự, khi làm, khi chịu, đau khổ, vui sướng, mơ màng, suy nghĩ: lúc nào nàng cũng ở trước ta.

Nhân tình rõ rệt — Mỗi vai trong truyện đều hình dung một tính riêng. Loan lãng mạn cao thượng. Dũng hăng hái, ngang tàng, Thân dân-don, thô bỉ, ba phần tàn ác, tục tằn, cô Bích thâm hiểm, Tuất đáo đê, hèn mọn. Thảo khôn ngoan và trung hậu. Cho đến bà Hai, bà Đạo, bà huyện Tích, không người nào tính cách lơ mơ.

Ông Nhất-Linh quả là một nghệ sĩ hoàn toàn tự chủ.

Với tất cả những đức tính nghệ thuật ấy, cuốn Đoạn Tuyệt có thể coi là một



tiểu thuyết hay nhất trong Văn Học Việt Nam hiện đại phạm vi của nó.

Ông có tài tổng quát được một cõi lòng bằng một câu, một chữ.

Những văn Nhất-Linh hay nhất là ở những đoạn biện luận. Bài cãi của trạng sư là một thiên hùng bút.

Dù sao mặc lòng, tôi vẫn tin rằng cuốn tiểu thuyết của Nhất-Linh hay, hay lắm.

NGỌT NGÀO

HỘI Khai tri có lẽ chiếm kỷ lục trong các hội hiện có trong thế giới về cái tên đẹp-đẽ màu mỡ. Còn gì hơn là nêu cái tôn-chỉ theo đuổi công cuộc mở-mang cả tri lẫn đức của cả một dân-tộc! Hội-viên hội Khai-tri có thể tự hào được vậy.

Nhưng đầu tiên tại ai mà hội quán một hội nêu một cái mục-dịch cao-thượng như rủa lại thành ra chốn thiên-hạ đến chơi tổ tôm điểm?

Có lẽ các ông hội viên muốn tìm một cái thú tiêu khiển nhân nhả, có lẽ vì hội muốn rồi rảo lương thực, Nếu vì hai lẽ này mà hội Khai-tri thả cho họ chơi tổ tôm thì hội Khai-tri làm...

Tổ-tôm, các ông không biết sao, là một lối đánh bài quốc cấm. Dựa vào tổ-tôm để làm cho quỹ-hội nhiều tiền, tất nhiên là một việc trái với nền luân-lý thông thường. Thà rằng trong quỹ không có lấy một đồng trình Bảo-đại, còn hơn. Chắc các ông cũng nghĩ như tôi vậy.

Hay là các ông sợ không có cái thú tiêu khiển ấy thì hội quán sẽ vắng như chùa Bà-Đanh? Các ông không nên sợ: vắng như chùa Bà-Đanh cũng lại còn hơn. Các ông cũng hiểu rằng hội các ông đã nêu cái mục đích khai tri tiến-đức, thì phải làm gương cho lũ thường dân chúng tôi. Mà cái gương đánh bạc thì các ông còn lạ gì: các ông nếu còn chút hoài nghi, xin mời các ông ra xem

Công trạng của ông đối với xã-hội và văn học Việt Nam không phải là nhỏ.

Đoạn Tuyệt là tiếng nói cuối cùng về tấn kịch của thời đại. Nó nên được hoan nghênh như một hành vi tốt. Ngày nay nó đáng làm sách gối đầu của nam-nữ thanh niên, mai sau nó sẽ được lưu truyền như một kho tài liệu phong tục cho nhà xã-hội học.

Trương Tửu
Loa, 8 Août 1935
(còn nữa)

chơi những buổi tòa Sơ-thẩm Hanoi công khai. Sự lăm du ấy có ích cho các ông nhiều lắm Các ông sẽ thấy các con bạc chỉ vì hợp nhau đánh tổ tôm năm, ba xu, mà bị mỗi người il ra là 16 quan tiền phạt. Các ông sẽ hiểu sự tệ-hại của cờ bạc, các ông sẽ cùng với dân gian cùng cất tiếng hát :

... Gió đông nam chui vào đồng rạ
Hở chân ra cho quạ nó lòi
Anh còn cờ-bạc nữa thôi.

Tôi lấy một thí-dụ con con. Vì thế ngày mai đây, nhân viên sở mật thám đến thăm hội quán hội Khai-tri, thì những ông hội viên hợp nhau đánh tổ-tôm lúc đó sẽ ăn làm sao, nói làm sao cho được? Người ta sẽ đọc cho các ông ấy nghe điều-lệ thứ 410 quyền hình luật, các ông ấy sẽ bị mời về sở mật-thám, đi rệu qua phố-xá Hà-thành.. Cái cảnh đau lòng ấy làm tôi không cầm lòng thương xót được đâu!

Các ông kia sẽ mất thể diện, mà chủ nghĩa khai tri tiến đức sẽ vì đó bị dim dập. Tôi không nỡ ngồi trông sự tang thương ấy, nên run rưng nước mắt khuyên các ông bàn với nhau bỏ cuộc chơi tổ-tôm đi, và chỉ làm những công việc khả dĩ tiến được đức, khai được tri cho dân và cho cả các ông nữa.

Tứ Ly

Cố-văn Hội Khai-Tri

130 GIẢI THU' O'NG ĐĂNG GIÁ 150\$

Đề kỷ-niệm ngày báo tục bản, hôm 1er Septembre chúng tôi cho phát ở Hanoi, Haiphong, Nam-Định, Saigon những lá phiếu có đánh số. Những số biên dưới đây là những số trúng thưởng; ai có phiếu trúng xin gửi ngay lại tòa báo để chúng tôi gửi báo hay sách biếu.

Những số phiếu trúng 1 năm báo hay 3\$00 sách của T. L. V. Đ.

00104 02148 07233 08546 10250
13722 14709 16125 18724 19973

Những số phiếu trúng 6 tháng báo hay 1\$60 sách

00650 04921 03487 01306 05555
06209 08724 09103 10010 11466
12540 13677 14302 14987 15723
16724 1646 17394 18604 19996

Những số phiếu trúng 3 tháng

00032 00536 00624 00846 01007
01136 01268 01935 02734 03541
02109 02868 03572 04608 04936
05324 05563 05610 05774 05892
05991 06731 06432 06935 07004
07122 07927 07825 07826 07004
08232 08505 08773 08925 08991
09090 09211 09304 09517 09935
10023 10182 10400 10639 10973
11024 11205 11272 11800 11922
12016 12078 12083 12692 12919
12523 13645 13764 13812 13901
13957 13992 14252 14673 14783
14792 14803 14881 14900 14991
15004 15125 15464 15772 15897
15922 16334 16463 16539 16671
16783 16832 17107 17514 17722
17811 17839 17923 18231 18333
18454 18527 18702 18895 19001
19332 19534 19615 19708 19983

DÁM CHẮC

Như Tiêm là, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lậu vân vân, chỉ có thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN trong Namkỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha Trang: Mộng-Lương, Quỳnhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vĩnh, Huế: Vĩnh-Trường 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanhhoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Namdinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer, Đồnghới: Thuận-Long, Bồngson: Diệp-a-Vĩnh, Ninhòa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caissees (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIÊN Annam được phòng
82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHỦ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIÊN hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thí cuộc thi của C. P. A.

NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA PHONG VÂN KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

I. ĐI XEM MŨ CẢNH CHUỒN (Tiếp theo)

Về nội dung thì bộ hình luật này
vẫn theo bộ hình luật Gia-Long

B. B. Đoàn

CHẮC các bạn đọc-giả còn nhớ bức
điện tín của tôi gửi hôm 30-5-35 cho
hai vị đại thần: ông Bùi-bằng-Đoàn
và ông Hồ-dắc-Khải, hình bộ và hệ bộ
thượng thư ở Huế. Gửi vào đã ba tháng,
đến nay mới có hiệu quả, điện tín như thế
kể cũng hơi chậm một tí.

Chẳng qua là tại số. Này xưa ông
Khổng-Minh thấy gió thổi gãy lá cờ, biết
ngay là có một đại-tướng mệnh-vong.
Trong bức điện tín của tôi, cũng có một
cái điềm báo cho tôi biết: chính là chữ
stop vậy. Stop, nghĩa là đình lại. Thảo nào
mà cuộc lãnh du vô Huế dự định chắc-
chắn lại hóa ra đình lại ba tháng trời
đằng-dẵng. Làm cho hai vị đại-thần nóng
lòng sốt ruột, mong mong, mỗi mỗi, chính
là lỗi tại tôi ở chữ stop vậy. Nếu bộ luật
ban bố trong Trung-kỷ có điều khoản nào
phạt tội kẻ bắt đại-thần phải chờ đợi
(tội phạm thượng) thì tôi nhất quyết xin
lên án chữ stop kia thật nặng.

Stop! Trong ba tháng vừa qua, hai vị
thượng thư đánh bao nhiêu là điện tín dục
tôi vào phòng-vấn. Đã có lần sốt ruột, tôi
đạp xe lửa vào, tuy biết rằng không thể
đến nơi. Đến Thanh-hóa được tin chính
phủ cho báo P. H. stop ba tháng, tự nhiên
tôi không đi được nữa, đành phải stop
ở Sầm-sơn nghỉ mát. Thế mới biết những
việc to tát có khi nguyên nhân nhỏ siu vậy.

Tháng bảy. Tháng tám... Thì giờ như
gió thổi đi. Trong ba tháng chẵn, tôi
nhàn-nhà đi tìm tổ chuẩn-chuồn khảo-
cứu rất công-phu, thừa dịp sẽ làm sách
tả rất cần thận cái tổ chuẩn-chuồn.

Hôm mong một tháng chín tây, lại nhận
được một bức điện tín của hai vị
thượng thư trách móc, tôi nề quá vội xem

lich chọn ngày xuất hành tốt rồi đạp xe
lửa vô Huế ngay.

Bộ hình. Một tòa nhà thấp lẹp xẹp. Ở
ngay cửa, một ông lính bộ-vệ đồng dặc
cầm roi đi lại.

Tôi vái chào:

— Bẩm, ông thượng có đây không?

Người lính nhìn tôi bằng con mắt khinh
thị:

— Có. Anh hỏi gì?

— Ông thượng đánh giầy thép mời tôi
vào chơi. Giầy thép đây.

Tôi chưa thò tay vào túi, người lính đã
hóa ra nhũn-nhặn, chấp tay trả lời:

— À ra... quan vô chơi. Mời quan
vô ạ.

— Không dám. Tôi không phải là quan.

Ngạc-nhiên, người lính đứng sững, nhìn
tôi không chớp mắt. Ý giả anh ta lấy
làm lạ rằng một anh bạch-dinh như tôi
lại được quan thượng mời vào chơi. Ngay

lúc ấy, ông Bùi-bằng-Đoàn và ông Hồ-dắc-
Khải ở nhà [trong chạy ra, nắm tay tôi
cười cười hỏi hỏi trân trọng mời vào
phòng giấy. Anh lính gác cửa há hốc mồm
đứng sững như khúc gỗ, vẻ ngơ ngác như
mất trí khôn.

Trong phòng giấy, hai ông thượng đã
vốn vã tranh nhau nói:

— Chúng tôi mong ông đã mòn con
mắt, đến nay mới gặp, thật là thậm hạnh
thậm hạnh.

Đoạn, hai ông nghiêm chỉnh sửa lại áo,
đội lại mũ, ngay ngắn, rồi trình trọng nói
với tôi:

— Bây giờ xin ngài phỏng vấn chúng tôi.

Cung kính, nghiêm trang, tôi nhìn hai
ông ngồi ngay rầu trong bộ áo thụng
xanh, rồi đáp:

— Chúng tôi xin lĩnh ý. Hai tướng-công.
Nhưng hai tướng - công cùng làm
thượng thư, thật chúng tôi không biết
phỏng vấn ngài nào trước cho đúng lệ.

— Ông nói rất phải.

Lời ông hộ bộ thượng thư trả lời. Rồi
ngài ngồi bứt rầu nghĩ ngợi. Sau một hồi
trăm tư mặc tưởng, ngài bèn phun châu:

— Hay là ta gấp thăm?

Nói xong, làm liền. Lật cái mũ cánh
chuồn xuống, ngài bỏ vào trong hai chiếc
thăm, một chiếc đề tên Bùi tướng-công,
một chiếc đề tên Hồ tướng công. Đoạn,
Bùi tướng-công nhắm mắt lại thò tay vào
lấy một chiếc thăm ra:

— Bùi tướng-công.

Buồn rầu, Hồ tướng-công ngồi im.
Quay lại Bùi tướng-công, tôi nói:

— Tôi nghe tướng-công có trí nhớ lạ
lùng, sách nào đọc cũng qua một lượt là
thuộc.

— Ông có muốn bản chức đọc bộ luật
Gia-long cho nghe không? Bản chức có thể
đọc được từ đầu đến đuôi...

Đoạn, Bùi tướng-công nhìn ra xa bắt đầu
lên tiếng đều đều:

— Điều thứ một..

Tôi sợ tướng-công đọc hết cuốn luật
ấy, vội vã ngắt lời:

— Chúng tôi đã biết. Tướng-công ngày
xưa đi học đã có lần gặp hai người tây
nói chuyện với nhau, đến lúc về nhà nhớ
lại hết lời họ nói, tuy tướng-công chưa
biết chữ tây.

— Vâng, có thể. Lại một lần nữa, tôi
nghe thấy một người tây nói một câu, tôi
còn nhớ, mà hỏi ai cũng không hiểu là gì?
Có lẽ người ấy nói tiếng Anh chăng?

— Bẩm, câu ấy là gì?

— Sao kuang Leun..

Cười, tôi đáp:

— Đo không phải là tiếng Anh, cũng
không phải là tiếng Tây, chính là tiếng
Annam. Ý chừng ông tây ấy mới học tiếng
ta, nên bập bẹ mà nói sai, câu: « Chào
quan lớn... »

Gật gù, Bùi tướng-công nói:

— Phải, phải lắm.

Đoạn, tự nhiên ngài đứng dậy, vội bỏ
áo thụng, vứt mũ cánh chuồn. Tôi đương
ngạc nhiên thì ngài nói:

— Thôi hồng. Bây giờ tôi mới nhớ ra:
ở điều lệ thứ 2139 quyền luật hình, tôi
quên mất chữ « phát » ở câu; « phải ba
năm phát vàng. » Tôi phải bảo họ chữa
ngay mới được.

Rồi ngài chạy đại ra cửa, bỏ tôi ngồi
lại với Hồ tướng-công. Tôi quay lại nhìn
Hồ tướng-công thì cũng không thấy ngài
đâu nữa, chỉ thấy ở ghế ngài ngồi một
cái tú kết kiểu Bauche mà thôi.

Buồn bã, tôi trở ra. Anh lính gác cửa
lúc này vẫn đứng sững như khúc gỗ, vẻ
ngơ ngác như mất trí khôn.

Tứ-Lý

TỪ 1^{er} ĐẾN 20 SEPTEMBRE

ai mua **MỘT NĂM** báo **Phong-Hóa**
ĐƯỢC BIỂU

một cuốn ĐOẠN TUYỆT

XIN GỬI NGÂN PHIẾU **3\$20** (TIỀN CƯỚC **0\$20**)

Xin nhớ rằng không có ngân phiếu gửi
về thì không có báo và sách biểu gửi đi.

Hiện giờ sách **Đoạn Tuyệt** đã bán hết nghìn thứ 3, nhưng chúng
tôi đã để riêng ra 500 sách biểu. Đối với những người gửi mua
báo sau, nếu số 500 sách hết thì chúng tôi sẽ gửi thứ sách khác
thay vào, hoặc đợi đến kỳ in Đ. T. lần thứ hai sắp tới sẽ gửi sau.

CÙNG CÁC NGÀI MẮC BỆNH LẬU, GIANG

Các ngài, vì quá tin những nhời quảng cáo khéo léo, đã tốn tiền trăm, bạc chục, đã dùng qua các thuốc của nhiều hiệu từ Nam chí Bắc mà thân ôi! tiền hết bệnh vẫn còn.—Ôi! hại thay bệnh phong tình. Nếu các ngài đã có bệnh, nên thận-trọng, khi dùng thuốc. Muốn chữa cho khỏi rứt nọc bệnh, thì phải tìm những thuốc có danh tiếng, lưu hành đã lâu, có tin nhiệm với quốc-dân.—Vậy thì các ngài chỉ nên dùng thuốc của hiệu **LÊ-HUY-PHÁCH**, vì các thuốc chữa bệnh phong-tình của hiệu ấy rất thần h-ệ, kinh nghiệm trên 10 năm, đã được nhiều người tin dùng, đã được nhà phân chất duyệt lâm, lưu hành khắp cõi Đông-Pháp, nước Tàu, nước Pháp v.v... Thực là những phương thuốc hoàn toàn, công hiệu rất nhanh.—Nếu các ngài muốn t-ôn t-iền mà bệnh mau khỏi thì cứ chiều theo các thuốc kê sau mà dùng cho hợp bệnh.

Thuốc lậu (giá 0\$60) Khởi từe buổi ở bàng quang, tiểu tiện vàng, đỏ, hoặc có hạch.
Rất mau khỏi mủ, dù nhiều, dù ít. Khởi « goutte militaire », mỗi buổi sáng ra ít mủ.

Giang mai (giá 1\$ 00) Nói vắn tắt, nếu ai có bệnh giang-mai, bất cứ về thời kỳ nào,
mà dùng đến thuốc *giang-mai* số 18 của Lê-huy-Phách là thế nào cũng khỏi.

Tiết nọc lậu, giang mai, số 12 (giá 0\$60) — Bồ ngũ tạng trừ

lâm số 22 (giá 1\$ 00) là hai thứ thuốc rất thần hiệu, chuyên chữa bệnh lậu và giang
mai về thời kỳ kinh niên và làm tiết nọc, làm cho tiểu tiện trong, không đục, hết vẩn, khỏi nh-
nhói ở quy đầu và hết thấy các bệnh tật v-ật khác sinh ra bởi đi nọc bệnh lậu và giang-mai

LÊ-HUY-PHÁCH, 12, Sinh-Tu, Hanoi

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI — Thái-bình: Minh-Đức 97, Jules Piquet Nam-định: Việt-Long 28, rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Hải-phong: Nam-Tân, Bonnal. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-Ga. Huế: Văn-Hòa,
87, Paul-Bert. Qui-Nhon: Trần-văn-Thang, avenue Khải-Định. Phan-Thiết: Lê-thành-Hưng, rue Gia-long. Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109, rue Espagne. Vientiane: Phạm-thị-Lộc, rue Taffour.



TRUYỆN DÀI

Săm-son, 15 - 6 - 19..

Chère Oanh,

CHI tha lỗi cho em nhé. Em hẹn viết thư cho chị ngay mà ra đây đã được năm hôm em mới có bức thư này về thăm chị.

Em vừa viết vừa loay-hoay — nghĩ. là chẳng loay-hoay tí nào, — tìm có đề xin lỗi về sự chậm trễ đó và ngần nhiên em tưởng tới cái luận đề quởa vẫn có giáo ra cho chúng ta hồi năm 4e année: « Xin lỗi bạn về sự phúc đáp chậm trễ ».

Em còn nhớ ngày ấy chúng mình cười mãi về cái đầu bài ngờ-ngần và một câu văn tình quái, nghịch ngợm của chị Kha: « chị tha lỗi cho tôi, tôi mãi ngồi ngắm mây bay và mơ màng tưởng tới sự sống êm-dềm nên quên hẳn biên thư phúc đáp chị..... »

Em thì em không mơ màng ngồi ngắm mây bay, nhưng em lại khó chịu về nỗi buồn và nóng. Ở Hanoi, me em trốn nóng vào trong này, nhưng ở đây cũng chẳng mát với ai, nhất là vào khoảng từ 12 giờ đến 4 giờ chiều thì lại vừa oi vừa nóng với những cơn gió tây như thiêu như đốt mà những giọt, những phiên nữa đan mắt cáo không đủ sức cản nổi.

Hôm nào buổi trưa không có gió thì cũng chẳng sung sướng hơn. Chị cứ tưởng tượng đứng trước một bức ảnh màu, vĩ-đại, phải, một bức ảnh, vì bao vật xanh tươi, hồng thắm, cho chí mây trắng trời lam đều đứng im tằm-tấp như trong một tấm hình vậy. Đến cả rặng phi-lao, ngọn mềm là thế mà cũng không rung động mây-may. Vạn vật như sợ hãi nín thở trước sự hung tợn âm-ĩ của sóng bề ngáy đêm lẫn lộn găm hết không thời... Thi-sĩ không?

Hết cái khó chịu về nóng, đến cái khó chịu về các hàng vật. Suốt từ sáng đến chiều chỉ nghe những câu chào hàng qua bờ giậu. Nào mua « trắng mưa chửi », mua dừa, mua gà, mua chiếu, mua cá, mua rùa, mua thuyền, mua tôm rồng. Thôi thì không còn một thứ gì là họ không mời mình mua. Hôm đầu em còn cúi kính gắt gỏng, nhưng vì em thấy họ coi thường những lời cự tuyệt của mình, nên em để cho họ tha hồ muốn mời, muốn gào mỗi mồm mặc kệ không buồn đáp lại nữa. Chị đừng tưởng làm như thế mà thoát đâu! Họ còn thò tay vào phía

trong mở chốt cổng ra để vào sân, vào vườn mà mời mình mua cho bằng được. Một hôm em đùa, thấy hàng nào hoặc đội, hoặc gánh vào, cũng bảo ngồi đợi đấy rồi em mua. Một lát sau, sân nhà em thành một cái chợ nhỏ có đủ các thứ hàng bày la liệt. Bấy giờ em mới vào trong nhà mời me em ra me em không thể nhịn cười được.



|| Nhưng thôi viết dài quá bắt chị đọc khổ thân, đề hôm em về, em thuật lại cho nghe, vì cứ xem nông-nỗi này thì em cũng không ở đây được lâu, chỉ độ tuần lễ nữa là em chuẩn thôi.

Kính thư,
Hiền

Săm-son, 17-6

Chị Oanh

Hôm qua viết xong thư em thân-hành ra tận nhà bưu-diện để bỏ hộp thư. Giữa đường gặp cánh Lưu, Miên, trường luật. Thấy tay em cầm cái phong bì, họ tủm tỉm cười, chắc họ yên trí rằng đó là một bức thư tình, nên em mới chịu khó thân đem đi bỏ, nhất là họ lại biết « villa » em thuê rất cách xa nhà bưu-diện. Có lẽ vì thế mà họ sầm sầm sấn lại hỏi truyện em chẳng? Thấy mắt họ lơ lảo nhìn cái phong-bì, em trêu tức bỏ ngay vào xí làm cho hai cậu càng ngờ lắm.

Cho thế mới bỏ ghét, chị ạ. Từ hôm em ra đây tới nay, hai tướng ấy lượn quá đi mất kia, làm em đến phát cáu lên ấy. Đi đâu cũng thấy hai người lẻo-đẻo theo sau. Mà hề em tắm ở chỗ nào là họ lượn vờn lại gần liền. Hôm kia tức mình em bơi ra xa làm hai cậu theo không nổi, đành phải quay vào bờ ngay. Chị tính bộ ấy thì bơi ở ao cũng

vì tất được vài chục thước, nữa là ở bề có sóng lớn. Em buồn cười quá, bơi tới một quãng xa, em leo lên một cái mặng đứng-vậy họ ra, họ chỉ lắc đầu. Thế mà cũng học đòi chim gái!

Em rõ lần thần, đương truyện nọ kể xô chuyện kia. Em nói hai tướng thấy em giấu vội bức thư gửi cho chị vào ví thì lấy làm ngờ lắm, đưa mắt nhìn

nữa, mà người thì đét đét. Em bảo nó tập Muller chẳng biết nó có chịu nghe không.

Săm-son, 20. 6.

Ma Oanh chérie,

Thư chị gửi vào, em đã nhận được rồi, mừng quá. Mà may quá, vì em đã định, — gần phát định — mai từ biệt đất nước Săm-son. Nếu thư chị gửi chậm một, hai hôm thì có lẽ nó sẽ phải đi khứ hồi Hanoi — Săm-son — Hanoi mà sẽ cùng em gặp nhau ở phố hàng Da.

Thế à, chị? Ở Hanoi nóng thế kia à? Ừ, chẳng lẽ mất công đi nghỉ mát mà lại không mát bằng ở nhà! Nhưng nếu chị bảo Hanoi là một cái lò, thì Săm-son cũng là một cái lò, tuy là một cái lò nhỏ hơn.

Chị tính nóng như thế mà sáng hôm nay em đi chơi núi đấy. Em đi với me em và chị Hồng. Chị Hồng yếu quá, chị ạ, treo giắc thở hắt ha hắt hên.

Chúng tôi đem theo một con gà-quay và một chai bia. Ra khe Thờ tắm rồi lên hòn « Trống Mái » ngồi chén. Ở đó cũng khá mát, nhưng lúc về nóng không thể tả được. Nhưng thôi, cũng bỏ. Về Hanoi có ai lèo, khoe hòn « Trống mái » đẹp hay lạ thì cũng biết hòn « Trống mái » ở đâu, nhất là em lại chụp được một tấm hình cặp gà đá ấy. Rồi em sẽ đưa chị xem, và chị sẽ thấy nó chẳng đẹp mấy.

Thế là đã xem được núi. Còn rừng nữa. Em định chiều nay đi xem nốt đề mai về.

Em về thì chắc me em ở lại một mình buồn lắm đấy. Nhưng lạy cụ thôi cụ đi nghỉ mát đề khỏe người, nhưng con, con chỉ mong đến bãi bể đề vui đùa mà bề Săm-son thì vắng ngắt như bãi sa mạc, còn vui đùa sao được. Rõ em giận me em quá, nói cụ đi Đồ-sơn thì cụ không nghe.

Có lẽ em sẽ theo chị huyện Đài em lên nghỉ Chapa ít ngày, chị ạ. Chapa thì chắc cũng buồn, nhưng đi cho biết thôi mà. Với lại em muốn chụp mấy bức ảnh ăn vận mèo, chị ạ. Em thấy ảnh chị Đài chụp năm ngoái ở Chapa mà em thích lên quá.

Thôi, chào chị, Em phải mặc mail-lot đi tắm đây. Me em đang giục đó. Kính chúc chị mạnh khỏe.

Hiền

(còn nữa)

Khái-Hưng

Đau dạ dày, Phòng tích

Có dự thi
cuộc thi
của C.P.A.

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hề uống đến thuốc này đến khổ hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tàu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mời phải uống thuốc số 19 giá 0\$80 đã lâu kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoản đám, đoạn 3 ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cai nha phiền 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Huế (phố chợ Hôm), Hanoi

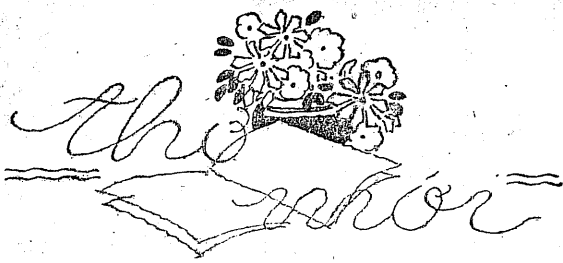
CHỮA MẮT

y-sĩ LE TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mỡ, cát, cho đơn
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586



DỤC

HỒN THƠ

Nàng Thơ ơi, nàng Thơ ! — Ta buồn lắm !
Nặng gầy gút trên khóm sen không thắm ;
Gió thơ ơ không động bóng tàn cây ;
Dưới trời xanh, mây quá trắng không bay ;
Hồ không sóng phớt mặt gương quá sáng ;
Thời gian đứng ; sắc hình tro trên dáng-
Lòng ta không âu gấm, không vui tươi,
Không nhớ thương, không sôi nổi, than ôi !
Cũng không cả nổi dấy cay tê-lải :

Nàng Thơ ơi, hồn hồn ta trống trải.

Ta đứng đây, lơ lửng, hững hờ trông
Cảnh vô duyên không gọi tiếng tơ lòng ;
Ta đứng đây, thần thờ mơ bóng bạn,
Trông giờ khắc lặng mang niềm ngao ngán
Lạ-lao ơi, nương lữ của lòng ta,
Nỡ lòng du, sơ lãng mối tình thơ ?

Tìm đâu thấy những phút giây ân-ái,
Những phút giây sản lạn ánh thiêng liêng
Ta cùng ai để tâm hồn mê mải
Tung ngọc châu reo những khúc thần tiên ?

Đâu những buổi non sông cùng lặng-lẽ
Đợi tay ta dịu dặt ngón tay ai,
Tạo những bức tranh, tuyết-trần hoàn-mỹ
Lên không gian, thần góp muôn màu tươi ?

Vì bạn ơi ! những khúc dờn reo ngọc
Với bức tranh chau chuốt nét thanh cao
Là những bài thơ, nỗi tình cảm xúc
Của lòng ta và của bạn Ly-lao.

Nàng Thơ ơi, nàng Thơ ! Ta buồn lắm.
Đem lại đây ánh hương hoa say đắm,
Đem lại đây làn sương gió mơ màng,
Đem lại đây cùng với điệu du dương
Những tiếng khóc than hay lời cảm khái
Đề lòng ta thối đừng khô héo mãi,
Đề cho ta khi ngắm nắng, trông hoa,
Khi đứng bên hồ đón gió đưa qua,
Ta được thấy ánh lòng ta rung động,
Ta được thấy hồn thơ ta gợn sóng,
Thấy miệng cười bạn tiên tử yêu kiều
Và cùng ai chung giấc mộng cao siêu.

Thế-Lữ

Bảng công ty

TẬP và Luyện, cùng nhau đến chơi người bạn làm thầy thuốc. Thấy trong phòng khách có ba người đương ngồi đợi, vì chủ nhà đi vắng, hai chàng toan quay về thì vừa gặp vợ bạn ra khăn-khoăn mời mọc, nói chông mình đi thăm bệnh-nhân sắp về. Chẳng được, hai chàng đành phải ở lại tiếp chuyện ba ông khách ốm họ bạn. Nhờ trời, hai ngài cũng lắm chuyện, mà chuyện nói lại có duyên, nên thỉnh giả rất chú ý lắng tai nghe. Được thế, một ngài — hình như là Tập — càng nói, nói tràn, nói nữa, nói mãi, nói nhiều đến nỗi Luyện phải đưa mắt mỉm cười, rồi ngắt lời mà hỏi rằng :

— Bảng công ty đấy chứ ?

Cố nhiên ai nấy hỏi lại « Bảng công ty nghĩa là gì ? » Thì người nói chuyện có duyên kia cũng sẵn lòng giảng cho vớ nghĩa. Chàng hăng giăng lấy giọng rồi kể rằng :

— Bảng chỉ là tên ông chủ một cửa hiệu bán sơn và tranh ảnh, nhưng chữ Bảng đã trở nên đồng nghĩa với chữ « nói tài »...

Luyện ngắt lời :

— Thì cứ nói thẳng là nói khoác có được không ?

— Khô...ông ! Nói điều chứ ! Vâng cứ câu chuyện tôi sắp thuật đây, thì ở đời cũng ít khi gặp được một người nói điều có tài như ông Bảng đó.

« Một hôm Phiệt qua hiệu Bảng thấy bày ở tủ kính bức tranh rất đẹp mà Tân Tử đã vẽ tặng mình tháng trước. Anh nghĩ thầm : « Quái ! Tân Tử gửi bán tranh ở đây chẳng ? Mà sao lại bán một bức tranh thứ hai giống như hết bức tranh thứ nhất đã vẽ cho mình ? »

« Nhưng nhìn kỹ thì đó chỉ là những nét bút vụng dại của một anh thợ vẽ tầm thường. Phiệt

bỗng chợt nghĩ ra. Hai tuần lễ trước, anh có đem bức tranh của anh lại hiệu Bảng thuê lồng kính. Thì ra bác chủ hiệu thấy tranh đẹp, mà lại là tác phẩm của một nhà danh họa, liền xoay luôn, — xoay nghĩa là vẽ lại một bức khác y như hết bức kia, y như hết cả cái tên ký Tân-Tử.

« Đùng đùng nổi giận, Phiệt tiến vào hàng, cố lấy giọng dịu-dàng hỏi mua bức tranh giả hiệu. Nhưng anh vẫn không giữ được vẻ mặt dịu dàng, nhất là anh lại luôn mồm nói lầm bầm.



« Thấy biến và chừng nhận được mặt chủ nhân bức tranh đưa lồng kính, Bảng đã bỏ tiền — giá tiền bức tranh — vào ví, lại vội lảng vào trong nhà. Theo ra hai người lực-lưỡng. Giữa lúc ấy, Phiệt không giữ được bình tĩnh nữa, buột mồm nói lớn : « Rồi mày sẽ biết tay tao ! »

« — Biết tay ngài lắm ». Đó là câu trả lời của Bảng. Tức thì hai người lực-lưỡng giữ ghì lấy tay Phiệt. — Biết tay thực ! Trong khi ấy Bảng ẩn bừa hai đồng bạc vào túi anh, rồi đập tan, xé nát bức tranh ra, ... cho mất tích.

« Xong xuôi, hần ta hô buông anh Phiệt khốn-nạn ra rồi đồng dục nói : « À ! anh đến đập phá hiệu tôi có phải không ?

« Hần đã toan nói điện thoại gọi cầm, nhưng hần lại thôi, bảo người nhà quét dọn sạch sẽ, và lấy một bức tranh khác đặt vào chỗ bức cũ, coi như đã không xảy ra một việc con gì hết.

« Còn Phiệt thì anh chạy tuốt đi gọi ba người bạn đến giúp sức, rồi đứng ngoài đường còi áo ngoài ra, vén tay áo sỏ mi lên, mà thách giả rằng :

« — Mày có giỏi ra đây.

« Bảng cũng chẳng vừa, cũng còi áo ngoài ra, vén tay áo sỏ mi lên mà thách lại :

« — Mày có giỏi vào đây.

« Thế là người ở ngoài nói vào nói ra, người ở trong nói ra nói vào đến gần nửa giờ, nhưng chẳng ai dám ra, mà cũng chẳng ai dám vào. Mãi khi thấy Bảng gọi điện thoại, Phiệt mới cùng bạn bè chụm nhẹ lên sở cầm kiện Bảng.

« Trước mặt ông cầm, Bảng khai trắng tron rằng : Phiệt đến nhờ hần vẽ một bức tranh, nhưng hần không vẽ, nên lời thôi với hần.

« Không bằng-cớ, sở cầm xử hòa, và mời hai ngài nên đến việc của hai ngài ra tòa án.

« Ra đường, lúc chỉ còn hai người đứng trước mặt nhau, Phiệt xùng xộ hỏi Bảng : « Tôi nhờ anh vẽ tranh bao giờ ? » Bảng cũng xùng xộ trả lời lại : « Anh chẳng nhờ tôi vẽ tranh là gì, bây giờ lại còn chối. »

« Phiệt thấy kẻ kinh địch của mình lúc không cần nói điều nữa, mà vẫn nói điều thì không thể nhịn cười được. Từ đó, hề gặp ai nói điều hay nói khoác, hay nói bịa, anh đều liệt vào hạng « Bảng công-ti » cả. »

Tập ngừng kể, ai nấy cười vang. Một người vui vẻ hỏi :

— Vậy ngài có biết mặt Bảng không ?

— Ấy, tôi chính là một người trong ba người bạn đến giúp sức cho Phiệt. Tôi trông rõ mặt hần ta lắm. Thằng cha khá quá, mặt cứ toen hoئن, mà cái mồm nó thì không ai theo kịp.

Giữa lúc đó ông thầy thuốc về giờ tay bắt tay mọi người và giới thiệu ba ông khách với hai bạn :

— Ông Bảng, chủ hiệu bán sơn và tranh ở phố Tràng-tiền. Bảng lễ phép ngả đầu, lầu lỉnh dờ lời chủ nhân :

— Thưa.... Bảng công ty ạ.

Khái-Hưng

XIN LỜI các nhà Đại-Lý

Vì thư gửi về đòi lấy báo tăng gấp ba cả, mà số báo 151 đã in xong từ ba tháng trước nên không thể nào chiều ý các ngài được. Số 152 này sẽ gửi đủ số.

CHUYÊN Vợ ba Cai-Vàng

TRỌN BỘ BÁN 0\$40

Ngâm trong phụ-nữ nước nhà, mấy ai sánh kịp vợ Ba Cai-vàng. — Yên-Nương, vợ Ba Cai-Tông-vàng, là một người anh thư liệt-nữ. Khắp trong nước Việt này ai chẳng biết, nhưng chỉ nghe thấy tiếng còn lưu lại, nào ai biết rõ chuyện thật. — Nay chúng tôi đã sưu tập được trong một pho già sử kia, nên chuyện được rõ ràng lắm, lại tìm được 13 bức ảnh về thời bấy giờ, nên chuyện lại càng tỏ thêm là đúng sự thực. — Ai cũng nên xem nhà

xuất bản phát hành :

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN 67, PHỐ CỬA-NAM HANOI
(Có bán khắp các hiệu sách)

Tuyệt Nọc! Lâu Giang

Các ngài mắc phải bệnh lậu, giang-mai, hạ-cam, uống thuốc đã nhiều nơi, mà không rút hết, đi nọc còn ai, thỉnh thoảng ra đờn tử mủ, nước tiểu vàng đục, mờ mắt, đau lưng, rặt thịt, tóc rụng, hay ngứa, mình mẩy mồi mết, ăn ngủ không đều..., còn nhiều bệnh vật khác nữa, các ngài chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thuốc « **Kiên tinh tuyệt nọc lậu, giang** » 1\$50 1 hộp, là khỏi hẳn mọi chứng, không có hại, người khỏe mạnh như thường (đàn bà có mang dùng cũng được).

BÌNH-HƯNG DƯỢC-PHÒNG, 67, Phố Cửa nam (neyret) Hanoi

Đại lý : Mai-Linh ở Hải-phong, — Văn-Lâm ở Hải-dương, — Tiến-Ichh ở Thái-Bình, — Nguyễn-hữu-Dạ ở Tuyên-quang, — Kim-Lan ở Uông-Bi, — Phúc-hưng-Long ở Camphamine, — Đặng-đình-Chiến ở Việt-tri, Nguyễn-tiến-Thanh ở Bắc-giang, — Quảng-Thịnh ở Yênbay, — Lê-thành-Hưng ở Phan-thiết, — Tam-Kỷ ở Vinh, — Phúc-Thánh ở Hưng-hoa, — Văn-đức-Viêm ở Tuy-Hoa, — Hồng-Điều ở Socrang, — Trần-bá-Quan ở Battambang.

TIÊU SƠN TRANG SĨ.

(Tiếp theo)

ÁNG hôm sau vừa thức giấc, Phạm-Thái đã vội vã đục Hoàng-phi và Nhị-Nương lên đường. Nhị-Nương nhắc truyện đầu võ thì chàng gạt ngay đi mà rằng :

— Chúng mình theo đuổi việc lớn, há vì một sự tử-thí hão huyền mà nhãng bỏ việc lớn được chăng ?

Không thấy Nhị-Nương đáp lại, chàng nói tiếp luôn :

— Không phải là ngu dè sợ thua mấy thằng bán võ ấy đâu, — mà có thua phỏng đã sao, — nhưng ngu dè chỉ e mất thời giờ vô ích, trong khi ở Tiêu-sơn đại huynh đang lo lắng về hành-trình của chúng mình.

Hoàng-phi vẫn muốn mau tới Lạng-sơn để được nghe ngóng tin tức vua Lê ở bên. Tàu ra sao, liền phỉnh luôn Phạm-Thái một câu :

— Sự ông bàn rất phải. Người anh hùng không hề tức khi sảng, nhất là không bao giờ nên để lòng hiếu thắng chiếm đoạt tâm hồn mình đến nỗi làm lỡ cả việc lớn. Vậy mục đích của ta đã là đi Lạng-sơn thì ta chỉ nên nghĩ đến một việc đi Lạng-sơn. Đợi tài, đợi sức với bọn thất phu kia làm gì ! Tha hồ cho chúng nó ở lại mà khoe khoang khoác lác với quần chúng, chúng nó làm giảm giá trị thế nào được một bậc chân tài như Phò-chiều thiên-sư.

Được Hoàng-phi ca tụng, Phạm-Thái sung sướng đỏ cả mặt, và suýt nữa toan phục xuống tạ ơn, nếu không kịp nhớ đến thân thế bọn mình là một bọn tông vong, và đương ở trong một hàng cơm là nơi đông người lui tới.

Bốn người liền gọi chủ quán đến tính toán tiền ăn, tiền trọ rồi lên ngựa ra đi, mặc cho hân đưng khúc khích cười chế nhạo.

Vua Chiêu-Thống

Năm hôm sau bốn người đến Lạng-sơn và theo Phạm-Thái đi thẳng tới Kỳ-lừa thăm sư cụ chùa Tam-Thanh. Sư cụ đạo-hiệu Phò-mịch thiên-sư là một người bạn đồng chí của Phạm-Thái và một đảng viên trong đảng Tiêu-sơn.

Hân huyền dăm câu rồi hai người hỏi nhau đến việc đảng. Vô tình không biết có Hoàng-phi đứng trước mặt, Phò-mịch buột mồm nói :

— Về vùng trấn Bắc như thế thì cũng có thể hy vọng lắm. Còn ở đây, từ khi cái tin hoàng-đế thăng hà đưa về nước thì các bậc sĩ-phu xem chừng đều có ý chán nản...

Thiên-sư bỗng ngừng bật vì thấy Phò-chiều ra hiệu bảo im ngay. Nhưng đã quá chậm rồi. Hoàng-phi nắc lên một

tiếng rồi ngã vật xuống đất. Nhị-nương vội nâng dậy đặt lên giường và gọi mãi mới tỉnh. Thấy bà khóc thảm sầu và luôn mồm kêu : « bệ hạ ». Phạm-Thái lại gần khẽ nói :

— Tàu lệnh bà, lệnh bà nên bình tĩnh mới được.

— Ta cần gì. Ta cố sống đến ngày nay là chỉ vì hy vọng mai sau được gặp mặt hoàng thượng. Nhưng nay hoàng thượng thăng hà rồi, thì ta chỉ còn một thác mà thôi.

— Tàu lệnh bà, lệnh bà dạy thế sao được. Vì nào chỉ có một mình bệ hạ ? Còn Thái-hậu, còn quốc mẫu nữa sao ? Sau này ai người phụng dưỡng ngài ? Vả, xin lệnh bà tha lỗi cho, hoàng thượng mất tuy là một sự đau đớn, nhưng giang sơn mất lại là một sự đau đớn hơn. Vì hoàng thượng mất thì còn tìm được người trong hoàng tộc kế vị, chứ giang sơn mất vào tay người khác thì mới là mất hẳn. Vậy xin lệnh bà tĩnh tâm cho, đừng làm náo động lòng thần dân. Nhất là ở chốn biên thành này, binh lính cùng thám tử của ngự triều đông như kiến cỏ, nay lệnh bà khóc lóc âm-ĩ, nhỡ đến tai bọn họ, thì không những một mình lệnh bà bị khổ nhục, mà đảng trung thần phục quốc cũng sẽ vì lệnh bà mà phải ly tán mất, xin lệnh bà nghĩ kỹ mà lượng xét cho.

Hoàng-phi lau nước mắt ngồi dậy ôn tồn đáp lại :

— Đa tạ thiên sư, không có lời dạy bảo của thiên sư thì suýt nữa tôi làm lỡ mất cả việc lớn.

Bà liền cố giọng vui nói truyện với Phò-mịch cốt để hỏi về mọi sự đã xảy ra ở bên Tàu. Phò-mịch sợ hãi khép nép :

— Tàu lệnh bà, vì lệnh bà cải trang, bản tăng không biết, đã sục phạm tới lệnh bà.

— Điều đó không hề gì. Vả từ nay tôi thực đã trở nên một người tu hành, một nhà chân tu. Vậy xin sư cụ cứ gọi tôi là Phò-bạc cho tiện.

Sau khi dùng thiên trà, hoàng phi khấn khoản nài Phò-mịch thiên-sư thuật lại cho biết tình cảnh bọn bày tôi tông vong ở bên nước người sau khi hoàng thượng thăng hà. Phò-mịch đáp :

— Điều đó, bản tăng không được tường. Nghe đâu họ bị vua Càn-long đây mỗi người ở một nơi...

Hoàng-phi thương hại phàn nàn :

— Trời ơi ! sao lại còn bị đẩy nữa ! Tội tình gì mà bị đẩy như thế ?

— Họ bị đẩy ngay từ khi còn sinh thời bệ hạ, vì vua Càn-long không muốn bọn họ được gần tiên đế, sợ họ thúc dục tiên đế xin quân cứu viện.

Hoàng-phi thốt ra một câu mắng nhiếc :

— Quân khốn nạn !... Vậy thế là ta không còn mong gì nhà Thanh giúp binh nữa đây.

Phạm-Thái đáp :

— Tàu lệnh bà, ta cũng chẳng nên mong cậy gì ở họ. Trước kia họ cho Tôn-sĩ-Nghị mang quân sang ta, tuy ngoài miệng nói là giúp ta, nhưng kỳ thực chỉ cốt chiếm cứ nước Nam mà thôi. Nhà Minh giúp nhà Trần xưa, cái gương xâm lược ấy, ta đã quên rồi sao ?... Chỉ nên trông vào sức mình là hơn cả...

Phò-mịch nói tiếp :

— Tàu lệnh bà, Phò-chiều thiên sư nói rất phải. Họ chẳng nhân nghĩa gì đâu. Cứ xem cách tàn nhẫn họ xử với một ông vua mất nước và dăm bảy tôi tông vong đủ rõ tâm địa họ không ra gì. Ai đời thừa một ông vua lảng giềng gặp bước loạn ly lánh sang nhờ vả mình mà coi người ta không bằng một viên thượng thư ! Bản tăng nghe Trần-Thiện nói hân phong cho tiên-đế chức tể-lĩnh và ban cho áo mũ quan tam phẩm mà bản tăng thâm ruột tím gan. Vua mình nó còn khinh thường như thế không trách được các quan đi họ giá nó đẩy mỗi người một nơi...



Hoàng-phi rơm rớm nước mắt hỏi lại :

— Chắc cao-tăng biết nhiều về mọi việc ở bên nước láng giềng. Vậy dám xin cao-tăng làm ơn thuật lại cho nghe với.

— Tàu lệnh bà, bản tăng thì quả mắt không trông thấy, nhưng tài được nghe Trần-Thiện kể lại. Câu truyện đau lòng lắm, thiết tưởng lệnh bà chẳng nên biết làm gì thêm khó chịu. Chẳng qua nhà Lê ta gặp vận suy, nên tình cảnh vua tôi sinh ra như thế.

của **Khái-Hung**

Hoàng-phi cố giữ nét mặt thần nhiên mà nói rằng :

— Xin cao-tăng cứ cho biết.

Nhị-nương cũng nói :

— Việc đã xảy ra thời có can hệ gì. Đối với người theo đuổi việc lớn, chỉ có việc hiện tại và việc tương lai là đáng kể. Vậy xin cao-tăng thuật lại hầu Phò-bạc thiên-sư nghe.

Phò-mịch ngồi ngẫm nghĩ một lát, như để sưu tầm mọi điều trong trí nhớ, rồi kể rằng :

— Hồi cuối năm ngoái, một hôm bản tăng đi tới cửa động Tam-Thanh, bỗng gặp một người hành khất, quần áo rách rưới, như đứng chờ ai ở đó.

Người ấy vái chào bản tăng và thì thầm xưng tên là Trần-Thiện. Bản tăng giật mình, vì hôm tiền thánh giá vượt biên giới sang Tàu, chính mắt bản tăng trông thấy trong bọn bảy tôi cô ông Trần-Thiện. Ngày nay, ông ta về nước, chắc có sự biến cố chi đây. Bản tăng liền thấp giọng mời Trần quân vào sâu trong động nói truyện.

«Thì ra Trần quân trá hình kẻ hành khất treo non, vượt suối về nước chỉ để báo tin cho thần dân biết rằng hoàng thượng đã thăng hà và đã lập Duy-Khang kế nghiệp.

Hoàng-phi ngờ ngác hỏi :

— Duy-Khang là ai vậy ?

— Tàu lệnh bà, là Lê-duy-Vượng, con nuôi của tiên đế.

Hoàng-phi có vẻ lo sợ :

— Thế hoàng-tử ?

— Hoàng-tử...

Phò-mịch ngần-ngại đưa mắt nhìn Phạm-Thái và Nhị-Nương rồi trù trù đáp :

— Tàu lệnh bà, hoàng tử lên đậu đã qua đời.

Nhị-Nương kinh hãi nhìn hoàng phi, chắc thế nào nghe tin thái tử mất, bà cũng chết ngất đi. Nhưng không, bà vẫn thần nhiên như không. Có lẽ sự thống khổ đã lên đến cực điểm làm cho bà ngẹn ngào không khóc được lên tiếng. Hay lòng căm tức người Tàu lấn át cả sự thống khổ kia ? Bà ngáy người, cặp mắt mơ mòng xa xăm, nhắc đi nhắc lại :

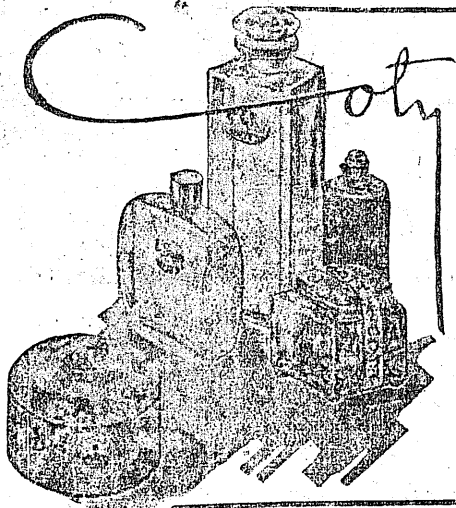
— Lên đậu ! hoàng-tử lên đậu ! Lên đậu ! Mất rồi !

— Tàu lệnh-bà, có lẽ phần bực tức bị người Tàu khinh mạn, phần buồn phiền vì hoàng-tử qua đời, nên hoàng thượng bị bệnh nặng ngay, rồi qua năm sau, năm Quý-sử, Ngài thăng-hà.

Cặp mắt của hoàng-phi vẫn mơ mòng xa xăm :

— Ngài thăng hà ! Ngài thăng hà !

— Vâng. Ngài thăng hà đã được hơn bốn năm nay.



SES PARFUMS

SON EAU DE COLOGNE

SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

COTY

Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

VO-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ — TỐT NGHIỆP T.M.T.Đ.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Họa sĩ tốt nghiệp T. M. T. Đ. P.

Nº 57, Route de Hué, Nº 57

Chuyên vẽ kiểu nhà to, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ báo các thức - tính chủ vật liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giấy học-sinh thi vào các ban trường Mỹ-thực. Giấy toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

Hoàng-phi rùng mình như có cơn gió lạnh thổi qua tâm hồn. Nhưng bà cố định thần mà hỏi rằng :

— Trần-Quân có thuật cho cao tăng nghe cái giờ làm chung của bệ hạ không ?

— Tàu lịnh-bà, Trần-quân thuật rất tường tận.

« Hôm ấy, bệ-hạ biết rằng sắp qua đời, liền gọi bảo Như-Tùng Lê-duy-Vượng đi nấu nước thơm để ngài tắm. Khi đã lau mình mây sạch sẽ, ngài truyền lấy triều phục mặc vào cho ngài, rồi ngài nằm thẳng trên giường, quay mặt về phía Nam, mồm lẩm-bẩm khấn khứa rất lâu. Hai người bầy tôi, — Trần-Thiện và Như-Tùng — quỳ ở một bên giường, trong lòng lo sợ, đau đớn...

Nhị-Nương hỏi :

— Bạch cụ, còn ai nữa không, hay chỉ có hai người ấy ?

— Chỉ có hai người ấy. Những người khác đã bị đẩy đi các nơi cả... Bệ-hạ vẫn tỉnh lắm. Ngài bảo Trần-Thiện lấy giấy bút thảo tờ di-chiếu, trong đó ngài lập Duy-Khang tức Như-Tùng Lê-huy-Vượng lên kế nghiệp, giữ hương-hỏa hoàng phủ và phụng thờ đức Hoàng-thái-hậu.

« Đọc xong, bệ hạ cười chua chát nói tiếp : « Hương hỏa của trẫm chắc cũng chẳng còn gì ? »

« Trong phòng yên lặng lạnh lẽo. Hai người bầy tôi vẫn quỳ bên giường. Bỗng bệ hạ nắm lấy tay Trần-Thiện mà rằng :

«— Các người theo trẫm trên con đường khốn quẫn, cùng trẫm nằm gai, nếm mật để mong có ngày lấy lại giang sơn. Ngờ đâu trẫm gặp phải vận nước vận nhà không ra gì, không giữ nổi được xã tắc, phiêu bạt quê người... Nay trẫm chết là linh hồn trẫm được yên... Còn các người không biết còn đeo cái khổ, cái nhục đến đời thừa nào...

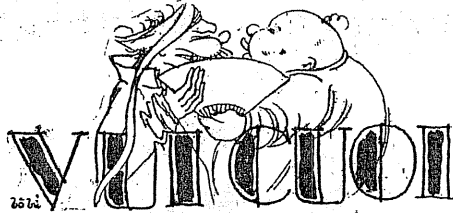
« Trần-Thiện khóc mà tâu rằng : « Muôn tâu thánh thượng, vua tôi có ngờ đâu gặp phải bọn quyền gian đánh lừa như thế này để đến nỗi thánh thượng âu sầu cảm tức mà long thê mang đau. Hạ thần xin thề rằng, nếu bệ hạ có mệnh nào, thì kẻ hạ thần làm thế nào cũng báo được thù này...

« Hoàng thượng cười mà an ủi : « Thôi, không nên trách người ta làm gì, chỉ nên tự trách mình là phải. Và ngày nay, vận mệnh nhà Lê ta đã hết, các người đâu có cố chống chọi đi nữa có lẽ cũng không ăn thua gì. Ta chỉ ước mong có một điều là sau này các người được về nước. Bấy giờ nhờ các người đem hài cốt ta về, phụ táng vào sơn lăng liệt thánh, để tỏ bụng ta, các người nên nhớ kỹ điều đó, và truyền báo các quan ở xa được biết.

« Trần-Thiện và Như-Tùng khóc nức nở, vàng mệnh.

(còn nữa)

Khái hưng



Cửa V.V.H. (Huế)

Thờ khắc thủy

A — Đố anh biết tại sao người Thờ lại không ở miền bề ?

B — Vì có người Annam ở đó rồi.

A — Không phải.

B — Thôi chịu đi.

A — Vì « thờ khắc thủy ».

Cửa P.Đ.T Huế

1. Chết hụt

— Ủi chà, bữa qua tôi đương ngồi có người đưa dao tận cổ tôi.

— Có can gì không ? Ăn cướp à ?

— Không. Bức thợ cạo.

2. Không can gì

— Chà, bữa qua xe chủ anh đâm nhảm xe ông Y, người ngồi trong hai xe đều thiệt mạng.

— Vậy có chủ tôi trong xe không ?

— Ngài không ngồi trong xe ngài...

— May chưa.

— ... Nhưng ngài lại ngồi xe của ông Y.

Cửa T.Đ.B. Hà-dông

Gia súc

THẦY — Gia-súc là gì ?

TRÒ — ...

THẦY — Gia-súc là những con vật ta nuôi ở trong nhà, như con chó, con mèo... Con gì nữa ?

TRÒ — Con trâu, con bò, con lợn, con thỏ.

THẦY — Con gì nữa ?

TRÒ — Con... sen.

Cửa L. Nam Hanoi

Thế thì lạ thật

Lý Toét đọc truyện Chung Vô Diệm đến chỗ :

... « Chung Hậu đã dẹp xong nước Yên, hỏi trao. Tề tuyên Vương ban yến, mãi đến đêm khuya Tuyên Vương mới cáo từ Chung Hậu lui ra ; — định về tây cung, nhưng Cao-phi đã mất, đến thêm gọi nỗi nhớ thương ; nên truyền rước kiệu đến thẳng đông cung để cùng Trương Phi trò chuyện cho khuây khỏa nỗi lòng !... »

Lý Toét ngừng đọc, vỗ trán lẩm bẩm nói :

— « Hừ, ở trong dòng «cung» của vua Tề Tuyên mà cũng có Trương Phi thì lạ thật!... »

Xã Xê ngồi nghe truyện ra ý hiểu hơn, cũng nói tiếp :

— « Nhưng truyện trò với bác rậm râu ấy mà khuây khỏa được nỗi lòng, thì Tề Tuyên Vương cũng là người lạ thật !

Cửa N. Hoan Thanh-hóa

Đổi thủ

Anh Hai,

Em đã hỏi kỹ « quả tim » em lại một lần nữa rồi. Nó trả lời : « Anh không phải là

người em thực lòng yêu giã, có chăng... có chăng anh Đào, bạn thân của anh, mới là « người trong mộng » của em. Vậy trước khi cùng anh « vĩnh biệt », em tưởng nên gửi lại anh chiếc nhẫn anh tặng em tháng trước. Còn lập thư của anh, nếu anh muốn lấy lại thì lúc nào em cũng sẵn lòng đưa. Chúc anh được hưởng nhiều hạnh-phúc. »

T. B. — Thư từ của em đã gửi cho anh, em cho phép anh đốt đi hay làm gì tùy ý, vì em nghĩ cũng chẳng có điều gì đáng quan ngại về sau.

Em Ba của anh

Em Ba,

Anh xin cảm ơn em đã nghĩ tới anh mà trả anh chiếc nhẫn, vì anh dạo này đương túng, chiều nay cho vào Vạn-bảo đã có tiền

tiền. Còn tập thư, em nên cho người mang trả anh ngay, vì trong đó có nhiều bức anh đã khổ công nắn, để những câu cảm lú để làm siêu lòng những cô gái nhỏ như em. Nói để em mừng cho anh : « Có ở hàng xóm của anh nghe như đã « cần câu » rồi, anh phải cần đến những bức thư kia để chép lại nguyên văn rồi gửi. Xin mừng em đã gặp bạn mới.

T. B.—Nhờ em hỏi anh Đào của em xem anh ấy có muốn mua lại tập thư tình ấy, anh cũng sẵn lòng để lại bằng « một giá bạn bè ». Chắc anh ấy đương cần viết cho em những câu anh đã viết rồi, và sau này lúc đã cùng em « vĩnh biệt », biết đâu anh ấy lại không cần đến để chép lại nguyên văn gửi cho người tình khác.

Anh Hai của em

NU CƯ'Ò'I NU'Ó'C NGOÀI



THẮNG ĂN CẤP ỒM

THẦY THUỐC — Tôi đếm không kịp, quả tim bác ta đập mạnh quá.

VỢ THẮNG ĂN CẤP — Chẳng lạ gì, đó là tại cái đồng hồ vàng của ông.

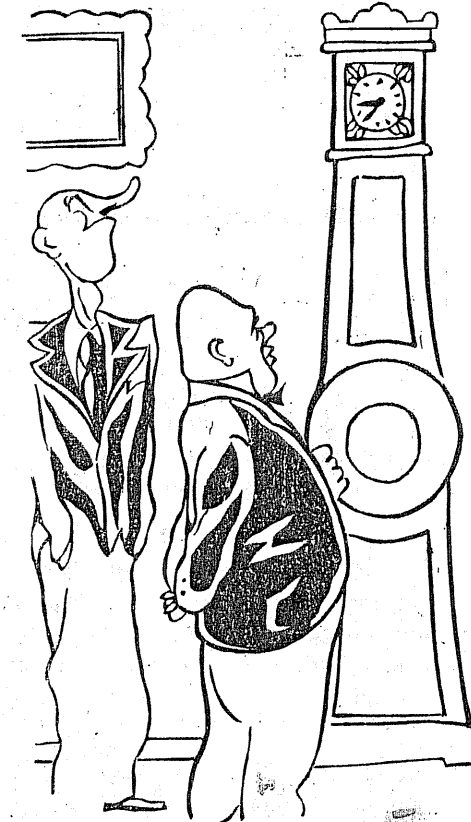
RIC ET RAC



THẦY THUỐC — Chân ông sưng, nhưng tôi không lấy gì làm lo ngại lắm.

NGƯỜI ỒM — Tôi cũng vậy, tôi không lấy gì làm lo ngại nếu chân ông sưng.

PETIT JOURNAL ILLUSTRÉ

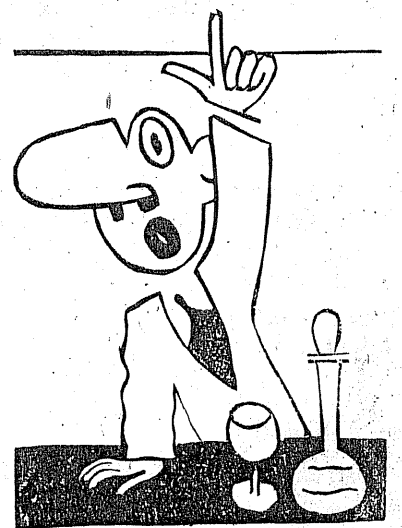


ĐỒNG HỒ QUÝ

— Thế nào, đồng hồ của bác chạy có đúng giờ không ?

— Đúng giờ lắm, nhưng phải biết rằng khi kim chỉ 9 giờ 35 phút và chuông gõ 6 giờ thì lúc đó là 12 giờ kém 15.

DIMANCHE ILLUSTRÉ



ÔNG NGHỊ DIỄN THUYẾT

— Tôi không hề hứa với ai bao giờ, nhưng tôi rất giữ lời hứa.

MARIANNE

AI ĐỌC "ĐO' I NAY"

Không biết các

SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CŨNG LÀ :

Về bộ Công nghệ có : Day làm 40 nghề ít vốn 2\$00 ; 30 nghề dễ làm 1\$50. Kim-khi và cơ-khi 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có : Tập võ Tắc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60, Day đá ban 0\$30. — Về bộ Y-học (lâm thuốc) có : Y-học từng-thư (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đan bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần học : Day Thôi-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trưởng sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có : Sách dạy đàn Huê và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có : Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có : Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ huê hồng. Thờ đề : NHẬT - NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

HUNG-KY

SỐ 8, PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ, HANOI — Giây nói số 347

NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

NHÀ MÁY GẠCH HIỆU

HUNG-KY

có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ gạch ngói rất tốt có thể đi trên không võ

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU

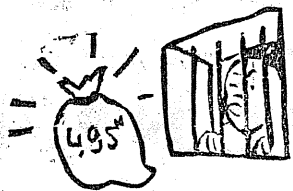
HUNG-KY

Đều làm bằng đất sét xanh và đất sét trắng rất tốt mà bán giá rất hạ

TRƯỚC VÀNH MÓN NGỪA

NĂM TRĂM BẠC

SÙNG sinh trong chiếc áo the mới, Nguyễn-văn-Cầu, cu-li xe, thỉnh thoảng lại liếc nhìn ông. Trần-văn-Chương, đứng nhỏ siu ở giữa ghế trạng sư, như anh ta sợ ông trạng sư biến đi mất thì không còn ai bảo vệ cho nữa vậy.



Ông chánh án — Anh bị khép vào tội ăn cắp 500 bạc, có không?

Nguyễn-văn-Cầu. — Bẩm, ăn cắp thì quả con không ăn cắp. Chỉ có ông cụ Vĩnh-Thái bỏ quên trên xe con cái ví đựng 500 bạc, con đã chót lấy con tiền..

Ông chánh án (mỉm cười) — Lấy của người ta mà tiêu, thế gọi là ăn cắp. Sao anh không đem số tiền bắt được trả lại ông cụ hay nộp trên sở cầm?

Nguyễn-văn-Cầu (thực thà) — Bẩm con nghèo.

Cử tọa cười. Ông chánh án cũng cười. Duy Cầu ngo-ngác lấy làm lạ. Ý giả anh ta nghĩ làm cu-li xe kiết xác mà vợ được 500 bạc, bảo đem lên sở cầm nộp, thì chẳng khác gì bảo ông lý Toét đừng toét, bảo ông bang Bành đừng bành, hay bảo ông Tôn-phất-Bình đừng tán dương, ai nữa vậy.

Ông cụ Vĩnh-Thái là người mất tiền, có lẽ cũng đồng ý với bị cáo nhân, vì khi người ta gọi vào làm chứng, một nụ cười bí-mật nở ra sau bộ râu bạc phơ của ông cụ.

Ông chánh án — Ông bỏ quên trên xe của bị cáo nhân một cái ví?

Ông Vĩnh-Thái — Vâng.

Ông chánh án — Trong ví có 500 đồng bạc?

Ông Vĩnh-Thái — Bẩm không. Chỉ có 5 đồng thôi.

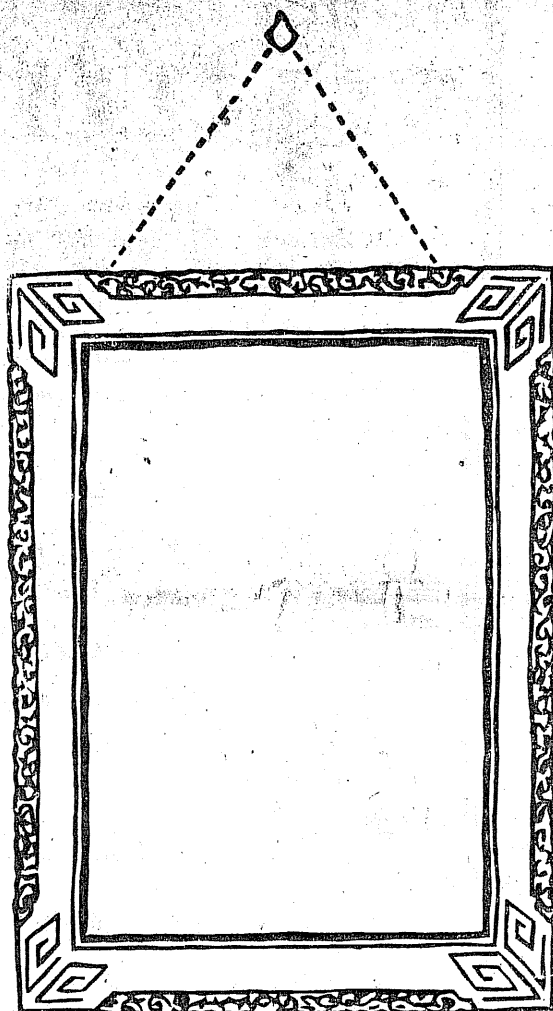
Ông chánh án (ngạc nhiên) — Chỉ có 5 đồng?

Ông trạng sư Trần-văn-Chương — Vâng, chỉ có 5 đồng.

Cụ Vĩnh-Thái từ trước đến giờ vẫn chỉ nhận có thế. Cụ là một nhà giàu ở Hà Nội, 500 bạc đối với cụ không là bao, chứ đối với Nguyễn-văn-Cầu, thì thật là to. Cụ nghĩ như vậy, nên thương Cầu nghèo không nhận mất 500\$00 mà Cầu đã nhận là lấy của cụ. Như vậy, ý cụ đã định cho Cầu số tiền ấy, thiết tưởng tòa cũng lượng cho mà làm án nhẹ một người cu-li nghèo khổ. Còn số tiền 495\$00 kia, cụ Vĩnh-Thái đã không nhận thì là tiền vô chủ. Mà đã là tiền vô chủ, thì người bắt được đem nộp ở cầm hết hạn một năm sẽ có quyền lấy về làm của mình. Vậy xin tòa lên án cho Cầu cái quyền ấy...

Ngoài cái quyền ấy, tòa lại gia thêm cho cầu 4 tháng nhà pha. Ở bốn tháng nhà pha rồi được lĩnh số tiền 495\$00 về tiêu, nên Cầu bực ra khỏi vành móng ngựa, còn được lủ bị cáo-nhân ngồi trong tòa nhìn theo bằng con mắt thêm thường.

TRANH ĐÓ TÌM NGƯỜI LỖI MỚI



Đây là chân-dung một đại nhân (người lớn, homme grand). Các bạn muốn xem xin lấy kính hiển - vì soi sẽ thấy rõ.

CUỘC ĐUÔI

Nghĩ « ba-căng »

MÙA nực này, những nhà làm báo là những người đáng thương và đáng phẫn nản hơn hết. Không còn gì khổ hơn, đang khi nóng bức, mà lại phải ngồi bó gối, đề nghị ra một bài văn... nhất là khi đọc lại bài văn đó, không thấy cái hay đâu cả.

Chúng tôi may được nhà nước cho nghỉ « ba-căng » ba tháng, nên mùa hè đối với chúng tôi cũng thấy dễ chịu. Chỉ riêng phẫn nản cho các bạn đồng nghiệp không được cái hân-hạnh ấy.

À, mà cũng có: trong Nam, tờ Nhật báo Saigon, khi trước được chính phủ cho nghỉ một năm tròn, lấy cớ rằng trong ấy nóng bức suốt năm. Nhưng sau nghĩ rằng không gì hơn cứ nghỉ mãi, nên chính phủ cho nghỉ hẳn.

Ngoài này, tờ « Haiphong tuần báo » cũng được nghỉ như thế. Thế là hai bạn đồng nghiệp tránh được cái nóng bức mùa hè, và luôn thể tránh cả cái rét mướt mùa đông nữa.

Tuy vậy, một số đồng thi-sĩ và nữ-sĩ trẻ tuổi bẽ bàng làm việc, không quản ngại công phu gì cả, nhất định trời nóng bức cho ra tờ « Tiến-Hóa ». Báo đó tiến từ số một khổ nhỏ đến số hai khổ to. Rồi hóa dầu mất.

Ông Thái-Phỉ cũng nhiệt thành như vậy. Giữa những ngày nóng bức nhất, ông cho ra tờ « Tin-Văn », chú ý đem cái cách phẩm-bình của ông làm thấp nhiệt độ trong làng văn một đôi chút.

Từ bi

Nhưng đây mới thật là một công việc có ích nhất, và do tấm lòng thương nhân loại mà xuất ra. Nhà sư Tăng cương hòa thượng chùa Bà đá thương chúng sinh phải làm than khổ sở trong mùa hè, bèn cho xuất bản tờ « Tiếng chuông sớm » để đem cái gió mát của nhà phật thổi cho nhân gian được sung sướng.

Muốn cho tờ báo có vẻ trịnh trọng, Tăng cương hòa thượng mượn toàn những « quan » cao chức cả đỡ đầu. Tôi xin kể một vài quan ra đây cho các độc-giả được biết: nào là « quan »

tham-Đỗ-dinh-Đắc, « quan » phán-Trịnh-như-Tấn, « quan » cử-nhân Ngẫu-trì và Trúc-sơn, « quan » bác-sĩ Piquemal tiên sinh rồi đến « ông » đại-thương Trần-dinh-Phụng, « ông » hàn-lâm trước tác Trần-văn-Thanh, « ông » diễn-chủ J. Gueriteau tiên sinh... v.v...

Còn các ngài trong tòa soạn và trị sự toàn là trong đám Sa-môn cả. Từ ngài quản lý tạp chí, ngài chủ bút tạp chí, ngài phó chủ bút tạp chí, cho đến các ngài trong bộ biên tập và trị sự viên nữa...

Tiếng chuông sớm cầu cho người ta được mát mẻ, nhưng đối với « cụ lớn » Nguyễn-Tăng-Quốc, « ngài đại từ đại bi » trong báo ấy, lại quả ác nghiệt cầu cho cụ lớn bệnh nọ bệnh kia trong mùa nóng nực này.

Sau khi đăng một bức thư của Thanh-Liên-cư-sĩ Trần-văn-Tuyết phản đối mấy lời tuyên bố về Tăng-già của cụ Thượng Quốc, mà cư-sĩ cho rằng cụ thượng cố ý mạ xát Tăng-già. Tiếng chuông sớm ân-ái đăng rằng:

— Nếu người nào khinh rẻ mấy thầy sa-môn thời kiếp sau phải đọa sinh về nhà bần tiện, khi sinh ra căn tướng

không đủ, lưng khòm, chân vắn, tật nguyên xấu sa. Đến khi bỏ thân ấy ra rồi, sinh ra chỗ khác thời lại hay đau, vằng-vắt ốm o, tay chân công queo, máu mủ chảy luôn, da thịt vỡ lở... trải đến trăm, nghìn muôn năm, thường chịu khổ báo như thế mãi...

Trời ơi, thế là cầu cho « người ta » mắc bệnh ghê lở trong mùa viêm nhiệt này, còn gì nữa! a di đà phật.

Nhà báo trúng số

Báo « Sống » trong Nam-kỳ vừa làm được một cái lợi cho độc giả báo ấy. Một số cuộc xổ số Đông-pháp báo ấy mua cho 195 vị độc giả trúng được 25\$.

Trừ đi 30% cho nhà báo, còn lại số tiền 17\$50 chia ra như sau:

- 23 vị, mỗi vị được 0\$16.
- 169 vị, mỗi vị được 0.08
- 1 vị, được 0.12
- 3 vị, được 0.10. (1)

Báo « Sống » ngần-ngợ không biết số tiền đó làm thế nào gửi cho độc-giả. Bèn khuyên độc giả viết thư lên ban định, hoặc nếu có muốn lĩnh về thì đi xe đến tòa báo mà lĩnh, người nào ở xa thì chịu khó bỏ ra một, hai đồng tiền tàu để lên lĩnh lấy 0\$10 hay 0\$08 quý báu ấy (vì là của được số, nên giá trị khác thường).

Đã có vị độc giả trong số các vị được 0\$08, viết hai lá thư (10 xu tem) lên

(1) Cộng là 195 vị, thế mà trên kia nói 195 vị — Báo Sống muốn chứng minh nhằm cái tính cộng.

HAY CÒN THOANG THOANG HƯƠNG TRÁM CHUA PHAI

NƯỚC HOA "CON VOI"
NỔI TIẾNG THƠM MẠT, NHẸ
NHANG VÀ THƠM RẤT LÂU!

1 lọ 3gr 0\$20
1 tá 1.60
1 lọ 6gr 0.30
1 tá 2.50
1 lọ 20gr 0.70
1 tá 6.00

PHÚC-LỢI
Haiphong

BUFIS
PUAN
sense
Jasmi
Phuc Loi
19 Agent
HAIPHONG

THUỐC LẬU

HAY NHẤT BÂY GIỜ

Mỗi mắc ra máu, mủ (trắng, vàng, đỏ) niên sáng dậy có tí mủ, ra rặng rặng...
Mỗi ve

NẶNG NHẸ CHỈ TRONG TUẦN LẼ Là tuyệt nọ

BẢO-HÒA DƯỢC-PHÒNG

ĐẠI-LÝ: Haiphong

Muốn chiều lòng các bạn, chúng tôi xữ

nàh báo bán nên góp số tiền đó mua
mấy vé cuộc xổ số lần sau. Nhưng vì
đó quên không nói, nếu các vé số ấy
lần sau lại chỉ được 25\$ như kỳ trước
thì phải làm thế nào ?

Theo như ý tôi thì số tiền đó, báo
Sống nên đem phân phát cho vài nghìn
nạn dân ở vùng Biên-hòa đang bị lụt
lội. Ấu cũng là một cái quả phúc đáng
về tròn.

Báo, dân và quan

Người dân quê đã biết nhờ đến tờ
báo làm cơ quan bênh vực cho mình.
Như mấy ông già bị các ông huyện
hành hạ và đánh đập một cách vô lý,
đã nhờ tờ báo chuyển đạt lên các nhà
chức trách tiếng kêu ca « thấp cổ, bé
miệng » của mình. Những việc ấy được
đưa-luận chú ý đến, và đều kết liễu một
cách công bằng: người dân quê khỏi
oan ức, ông huyện hoành hành bị
khuyến trách một cách làm cho các ông
ấy không dám công nhiên bắt nạt
người ta nữa.

Sự liên lạc giữa tờ báo với người
dân quê đọc báo vì thế thêm quan hệ,
mật thiết hơn trước.

Chiến tranh rữ rội

Mùa nực này, ông « khuyến nông sứ »
Nguyễn-công-Tiên hoạt động rữ rội
lắm.

Ông nhất định khai chiến với các
ve sâu trong thành phố — các con ve
này thường hay kêu vang làm người
ta mất giấc ngủ trưa. Nếu công việc
của ông hoàn thành, thì hai câu thơ
ngụ ngôn dịch của ông Vĩnh : « Ve sâu
kêu ve ve, suốt mùa hè » không đúng
nữa.

Ông Tiểu lại đi dạy dân nghề « làm
miến song thân » để tranh lấy mối lợi
của người Tàu. Một cân miến của
người Tàu bán ở đây 5 xu, một cân
miến theo cách ông Tiểu làm, 1\$.



Nhưng người ái quốc vẫn thích mua
miến nội hóa hơn.

Ông lại nói : miến song thân nấu ché
đường ăn mát lắm. Cũng là một sự
hữu ích trong mùa nóng nực này.

Thạch-Lam.

NHỮNG MẪU TỬ-TỬ'ỜNG VỀ XE HOI TRÊN DƯỠNG SẮT

Từ nay, trong bản thống kê các tai
nạn, lại phải thêm một « danh
từ » mới : Nạn ô tô...ray. Nói
theo cách khác, những người vô ý lại có
thêm một thứ xe mới để cho mình bị
chết chết.

Trước kia, đường đá là địa phận của
nạn xe hơi.

Mà đường sắt là địa phận của nạn xe
lửa.



Đến bây giờ vẫn minh tiền bộ, xe hơi
đã tìm được cách giết người trên
đường sắt và, trái lại, có lẽ một ngày
kia xe lửa sẽ chẹt người dưới đường
cái quan.

Nhưng đó chỉ là những ý nghĩ lẫn
thần. Những lý sự cùn của một vài ông
đồ cổ. Thí dụ cái ông già ngồi bên tôi
trong chuyến xe ô tô ray hôm nay.

Ông báo tôi rằng, ngay từ hôm xe
chạy thử, xe đã bắt đầu « thí » mất một
mạng, mà lại chính là một người phu
của sở hỏa xa: chẳng khác gì truyện
đức thánh Quan ngày xưa lúc rèn xong
thành đao, liền « khai đao » lên cổ người
thợ rèn. Ở ô tô ray bây giờ cũng giữ cái
lệ cũ ấy.

Tôi, thì tôi không có những tư tưởng
bi-quan như thế.

Tôi chỉ có những điều khen phục sự
tiến hóa, mà xe ô tô ray là một chứng
cớ sắc thực. Hay nói giản-di hơn, thì
tôi chỉ sung sướng rằng được ngồi ở ô tô
ray.

Ngài tỉnh, mất chẳng mấy tí đồng
tiền mà được hưởng đủ mọi điều rẽchịu.

Trong xe có chỗ đi lại thênh thang, có
quạt điện trên đầu, có đệm ghế lò so
dưới mông. Lại có cả cái bấm còi cấp
cáo. Còi đó dùng để khi ngài có lộn
nhào xuống đường sắt hoặc khi xe trượt
bánh, ngài cứ đưa tay ra bấm là xe
dừng lại tức thì.

Ngồi ở hạng bét ở ô tô ray, người ta có
cái cảm giác như ở hạng nhất xe lửa
bởi lối bài trí tối tân. Và có cái cảm
giác bị sóc trong lọ. Vì từ phút đầu đến
phút cuối, toàn thân ngài cùng nhau
nhảy một điệu charleston ngồi.

Bụng một ông tây luôn luôn bắt
chước điệu bộ của ngực một bà không
gầy và bộ sà-tích của một cô gái quê rất

đồng ý với điệu thuốc lá trên môi một
ông thần khoán.

Ở đây có tiền là có chỗ, cho nên người
ta thấy những cụ lý đối diện với các bà
dầm thơm phưng phức và những bà
nhà quê sặc sếch sánh vai với mấy công
tử rất sang. Chủ nghĩa dân tộc bình
đẳng được dịp biểu lộ ra một cách rất
hùng hồn. Rất hùng hồn và rất kỳ thú :

Một ông tây hắt hơi, hỉ mũi vào khăn
mùi soa. Gần đó, một chú khách hút
huốc lão, ho, khạc ầm ầm toa lên và
nhỏ luôn bọt xuống sàn xe cho tiện.
Thấy mọi người chú ý đến một cách
khó chịu, chủ ta đành phải nhổ ra ngoài,
qua cái cửa sổ xe. Nhưng không may
cho chủ ta và cho cả mọi người, cái
cửa sổ ấy lại che kính.

Ở một vài chỗ đồ ở ô tô ray lại gặp
một vài cái xe lửa ngưng nghỉ trong
cái dáng thô lỗ của mình. Bên cạnh
ô tô ray mới mẻ, nhanh nhẹn, xe lửa
chỉ là một vật bần thủ, chậm chạp,
kém cỏi, hủ lậu. Hủ lậu chang khác gì
cái văn hóa cổ đối với cuộc tiến hóa
ngày nay.

Đó là một tư tưởng siêu việt của Lê-
ta-vay.

(Viết trên chuyến ô tô ray thứ
nhất chạy Hanoi — Haiphong.)

Lê-Ta

GÀ CHƠI

Phóng-sự của TRỌNG-LANG

Để tìm một người bạn thạo gà, một
chủ nhật kia, tôi lên « sới » trại,
Sới trại là một khoảng đất thịt,
rộng độ 50 thước vuông, trong nhà rạp,
chỗ tập thao diễn của rạp xiếc Việt Nam.
Tôi đến sới, vừa hay cuộc đá gà giữa
ông Gaspard và ông hương Thân vẫn
chưa tan.

Hai gà đấu nhau đã được năm « hồ » rồi
(hồ : độ nửa giờ). Cả hai đã bắt đầu bá cổ
nhau, đứng ý ra đó. Thỉnh thoảng mổ
nhau se se như bắt chấy. Muốn đá nữa,
nhưng sức đã kiệt, nên mỗi khi nhảy
lên, khán giả đều reo : « Gà nhảy dầm
rồi ! hòa đi thôi ».

Tôi nhìn cái « quần chúng » gà trại :
rất những mặt quen ở tất cả các nơi nào
có đá gà, nghĩa là đây những cụ lang,
hãy còn một củ hành tóc trên đầu, những
cụ cả, cụ hai, cụ ba, cụ tư, cho đến ông
năm, sáu, bảy, một vài nhà giáo, những
cụ và ông thường có thời giờ rỗi đã từ
10 hay 20 năm nay rồi...

Chung quanh sới trại có hai hàng bánh

ngọt, hai hàng phở, hàng bún chả, và một
cái giường gỗ. Trên đó, theo với dịp gà
đang vừa chơi, vừa ngủ gật, một ông ầu
phục nằm ngáy o-o.

Không khí một ngày hội nhà quê, giữa
lúc trời nắng.

Nồng nản và khó thở như giữa một
đám bạc.

Rồi cuộc gà hóa. Một trận võ tay, ngáp
và vờn vai...

Hai cụ có tiếng thạo xán lại gần xem
con Sám « mất mắt » của ông Gaspard.

Một cụ chỉ vào cằm nó, ở chỗ có một
cái vảy rất giữa hai hàng vảy nuốt :

— Mất mắt vì cái vảy cắn này !

Nhưng cụ kia đã ghêch ngón chân cái
gà lên, mà phản đối :

— Đốt đang chạy to và đều, bỗng sít
nhỏ lại ở giữa ngón. Mất mắt vì thế mới
phải !

Một ông Saigon nhe bộ răng mùi ngà
cũ vào tận tai tôi :

— Các cụ coi, gà kỳ cục « góa » ! « Giấy
giấy » (vầy vầy) mà mất mắt, há ! « Giấy

(Xem tiếp trang 16)

U BẢO HÒA

CHỮA ĐAU KHỎI ĐÂY

(anh) tiện buốt tức, bi... — kinh
gà tơ chuối, nước giải vàng, vắn đục.

0 \$ 60

ọc hẳn KHÔNG BAO GIỜ PHẢI LẠI — KHÔNG HẠI SINH DỤC

NG, 32, Rue du Pont en Bois (phố Cầu gỗ) Hanoi

g, Đồng Phát, 48, Strabourg

gia một hạn nửa đến 15 Setembre trừ (50%)



ĐỢI BỊ MẮT CỦA

Phóng-sự của Trọng-Lang

(Tiếp kỳ trước)

NHỮNG MỐI U-TÌNH

TRONG khi Ti-Khiêu-ni chùa Nam-đồng, bà Âu-thị-Lựu, đã công-nhiên và khăng-khải đi theo tiếng gọi của Ái-tình, thì sư cụ (sư bà) chùa M. Q. vẫn lơ-láo dưới mắt từ-bi với cái đầu trọc và... đũa con.

Tuy người ta đã loại bà cụ ra ngoài các sơn-môn, nhưng dân làng, riêng, không nỡ để cụ ra nhập bọn với đám quần chúng-sinh. Vì, trước những cụ thường hét ra lửa cạnh mâm «sôi thịt», nhà sư đã biết sợ mà đi «khai-hoa» ở ngoài cổng chùa rồi. Và lại—tôi đã từng nói—nhà chùa đối với dân làng, làm việc bậy nào cũng được, (trừ có việc thật kết, như sư ông M. ở chùa H. T.)

Hiện nay, gây lại cái dĩ-vãng ở chùa mà đức-linh đã tàn phá hết, sư cụ M.Q. đành nuôi con cháu và một lũ tiểu nghèo, để dạy họ làm sư, và nhân thể làm sư với họ.

Tôi đã mảy-mò làm quen với cụ. Ngoài sáu mươi tuổi, cụ béo đầy, mặt tròn vành vạnh. Với bộ răng còn đen rúc, cặp môi như hai cánh hồng tàn, giá cụ có mái tóc, thì cụ sẽ là một bà vải giàu và đẹp.

Nhưng, là sư, thì cái mồm tươi quá, cặp mắt thỉnh thoảng nhìn lên vẫn thiết-tha một cách vô tình.

Giọng nói của sư tròn rã, có duyên; ngồi bên cụ, người ta phảng phất như được cái dư-vị của một mảnh tình nồng-nàn đã qua.

Cụ ra về. Bà bạn môi-giới cho tôi được làm quen với cụ, còn trông theo mà buồn bã nói với tôi:

«Tiếc thay! Ngọc đề ngâu vầy...»

Than xong, bà quay phắt lại nhìn vào lặn mặt tôi:

«Người như vậy, có cả thanh lẫn sắc, đáng phải làm một bà Huyện hay bà Tham mới phải. Người như thế mà chỉ làm đến một bà sư bị xuất-viên! Bà cụ tuy đã già rồi, nhưng giá ông được nghe giọng tụng tuyệt-vời của cụ, tôi chắc ông sẽ bị ngẩn ngơ...»

Tôi hỏi: — Thế mà đi tu?

Bà đáp: «Tôi cũng không biết nữa!»

— Thế còn câu truyện riêng của cụ?

Bà thở dài: «Truyện ấy thì nào có riêng gì cho sư cụ M. Q.. Nhưng, truyện riêng với ai nó cũng còn về thay, ai lại đi nhè riêng ngay với một anh làm... bởi tầu, mới khổ!...»

MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐÃ QUA...

Câu truyện, ếm ái, đáng thương, xảy ra trong chùa CH. làng C.T. tỉnh H.Đ.

Từ huyện G.L... trên con đường dài hai cây số, đầy đá rậm và bụi trắng, chúng tôi cũng đầy sự khoái lạc của người du-lịch.

Đến một ngôi chùa nhỏ.

Anh D, bỗng nhìn chúng tôi chừng chừng, nghiêm nghị nói:

«Người ta sẽ cho các anh uống, ăn chưa biết chừng! Nhưng, ở đó sẽ có cái khác hơn cả ăn và uống. Các anh sẽ cố sức như Đường Tăng. Mặc dầu, các anh sẽ «quy» cả như Bát Giới!...»

Nói xong, một cách trịnh-trọng buồn cười, anh D. gõ cửa.

Một mẫu người, nâu thẫm, khăng khiu, lẳng lẳng đưa chúng tôi đến nhà hậu.

Anh D đi sau, bấm chúng tôi: «19 tuổi! Sư nữ!» Chúng tôi bấy giờ mới biết cái tướng đàn ông kia lại là của một người con gái!

Ở nhà hậu, trước khay trà nước, một vị sư-bà tiếp chúng tôi.

Cho là 20 tuổi thì khi nhìn bà quá. Nhưng, trên bộ mặt bầu bĩnh, ngăm đen, thỉnh-thoảng lại loáng một tia mắt và một nụ cười tươi, rất trẻ! Cái thị-vị của tuổi trẻ ở chúng tôi, có lẽ, đã làm rung-động, mảnh đời rồi rào ả, vẫn còn sống âm-ỉ trong bộ quần áo nhà Chùa...

Sau nửa giờ đàm-luận, đáp lời anh D. xin được nghe bà giảng kinh tối nay, bà chấp tay:

«Các «quan» đã dạy, nhà chùa xin vâng...»

Bóng tối đã tràn ngập khắp chùa. Bắt đầu cái giờ hội họp của chúng-sinh chết từ đầu đầu. Mấy ngọn đèn lưu-ly, nến và hương lập lờ, buồn bã, nhìn chúng tôi, như những con mắt của «đêm tối» ở chùa.

Trên bệ cao tận thẳm cùng, mấy pho tượng, từ bi và oai nghiêm, lấp lánh màu vàng, đỏ, như hơi nhúc nhích, và... tùm tùm cười!

Sư bà vẫn tụng. Giọng bà sang sảng, dần dần ngân dài ra, và trầm mãi đi.

Trong một giờ, lòng chúng tôi hoang mang, rồi thư thái, nhẹ nhàng.

Chúng tôi sắp sửa ngủ thiếp đi, hay là đã gửi được hồn theo giọng tụng du-đương? Thì cái cổ tiền đen xỉ, vẫn đi lại như con ma đêm để thấp hương và nhìn trộm chúng tôi, đã bùng ra một khay trà và thuốc lá.

Giữa hai tiếng chuông, sư bà ngừng tụng, thẳng thắn nhìn ngang chúng tôi: cả bộ mặt từ-bi vừa nở một nụ cười... say đắm.

Thế là xong. Chúng tôi xin phép ra sân một lúc, nhưng quên mất anh D. Lúc trở vào, đề từ về, thấy anh rửa cột đang ngủ, mặt tươi, và ửng đỏ.

Nằm quanh khay đèn thuốc phiện, chúng tôi đợi anh D. đau bụng đi ngoài, từ 12 giờ đến 1 giờ đêm.

Lúc trở vào, anh đem theo bộ mặt thận thò của người hối hận.



Chúng tôi nhìn anh. Như hiểu được tâm lý chúng tôi, anh ngồi vào phản, thông thả nói, bằng tiếng Pháp:

«Phải đấy, các anh ạ. Tôi đã phạm một tội! Nhưng mà các anh xét lại cho: tôi còn trẻ quá...»

Rồi trước bộ mặt ngạc nhiên của bạn, anh thú rằng:

«Lúc các anh ra sân, tôi ở lại, vì tôi đã thấy và hiểu cái mỉm cười của «bà sư». Chỉ có riêng tôi hiểu! Đột ngột, tôi ngồi sát bên cạnh hắn và... nắm phăng lấy tay. Quả tâm tôi đập như trống trận. Hắn không nhúc nhích, nhưng tôi thấy tay «hắn» run lên và hai mắt bối rối.

«Tôi ghé tai: «Tôi muốn được gặp cô!»

«Thì, hẳn thở ra chứ không phải nói: «Vâng.»

«— Mà ngày đêm nay! Ngay đêm nay, 12 giờ cô mở cửa cho tôi?

«— Vâng!»

«Thế nào cũng «vâng» vì hắn không còn sức để nói nhiều...

«Đúng hèn, trong khi các anh ngồi đợi, tôi giả đau bụng, lên đến chùa. Huyết sáo làm hiệu. Mấy tiếng guốc lộp kộp: «sư bà» ra mở cửa. Hắn thần nhiên hỏi tôi: «Đám đến nữa à?» Tôi chỉ kịp đáp: «Một lời đã hứa...»

«Các anh đã đoán cái cử-chỉ đầu tiên của tôi lúc gặp một người đàn bà... «sân

sàng» như vậy, trong đêm hôm, dù là ở chùa!

«Rồi hắn đưa tôi vào phòng riêng, tối như hũ nút.

«Thế là tôi phạm tội, một cách dễ dàng và đáng ghét!»

Chúng tôi nhìn anh D., mỉm cười như trước một đứa trẻ xinh đẹp, đang hối hận một cách ngây thơ.

Anh lại nói, để gỡ tội: «Các anh tất hiểu cái khổ của một người lúc đã bị một «ý tưởng» độc nhất nó ám-ảnh suốt ngày, đêm. Thứ nhất là «ý tưởng» đó thuộc về ái-tình!

«Sự yên lặng, người ta dùng để quên, thì chính trong yên lặng cái «ý tưởng» ám-ảnh đó, lại càng «kêu» to trong óc.

«Cô sư đã bị «ý tưởng» về tình yêu ám ảnh. Cô lại bị cấm đoán ngặt nghèo. Ngày đêm phải tránh những «tuổi trẻ» bất cứ của ai, mà thật ra, cô vẫn chờ đợi.

«Tôi có cái tuổi trẻ đó, và hơn nữa, tôi nhìn mà biết được ái tình...

«Nhưng, xin nói, để các anh «đủ buồn»: cô sư đã yêu, mà chỉ biết yêu như con... vật!»

Trên con đường về, chiều tối hôm sau, chúng tôi còn nghe qua tường những tiếng tụng của sư bà.

Giọng bà như thanh-sảng hơn đêm qua.

Chúng tôi thấy ghen ngào một mối từ tâm vô hạn.

(còn nữa)

Trọng-Lang

Muốn khỏi bệnh TẠO nhức đầu, nặng bụng, hồi thổ hơi hám, tinh thần buồn bực, mỗi buổi tối uống 1, 2 viên.

"DƯỠNG-LỰC-HOÀN" hiệu "SUNG THẦN CÔNG"



Tính chất NHUẬN TRĂNG! KIẾN HIỆU NGAY! KHÔNG CÔNG PHẠT GIÁ RẤT RẺ

1 ống 10 viên

Có bán tại các hiệu bào-chế TÂY và các tiệm thuốc

020

MAISON NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(Avant - Mètre et mètre définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tỉnh giá hạ.

Siège : 148, Rue Lé - Lợi - Hanoi

Succursale : 43, A M Joffre - Thanh-Miền

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

HẠI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1. Bệnh LẬU thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đồng hoàn số 15, Giết sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisses—YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHÚ-LÝ: Bùi Long, TRI—NAM-ĐÌNH: Việt Long, Sau Chợ Cửa-Trương—HONGAY: Hoàng Đào Quý—THANH-HÓA: Gi Long được phòng, VINH: Sinh Huy, Rue Maréchal Foch—THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai—Trúc Ninh hiệu à ĐỒNG-ĐỘNG.

TRUYỀN NGẮN của NHẤT-LINH và PHẠM-NGỌC-THỌ

Anh Trung yêu dấu,

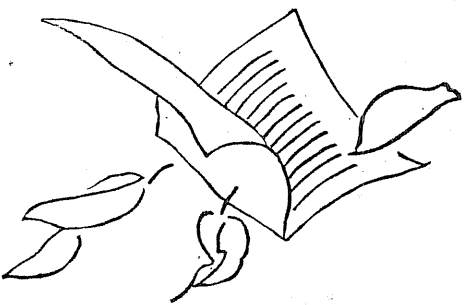
Sang năm, hễ lúc nào em thấy lá thư rơi, gió heo may thổi như hôm nay thì em lại sẽ viết thư cho anh để nhắc anh nhớ lại trong giây phút cái tình của em đối với anh, cái tình trong sạch trong cuộc đời nhơ-nhuốc của em.

Người yêu anh : Lan-Hà

Anh Trung yêu dấu,

*Em viết thư để nhắc anh nhớ đến em
giấy lứt, chỉ giấy lứt thôi, vì em không
muốn làm huyên náo cái đời yên tĩnh
của anh.*

Một năm qua em chắc đã đủ làm cho anh dịu được vết thương cũ, hồi đôi ta mới vình quyết. Em muốn anh thỉnh thoảng tưởng nhớ đến em, đến người bạn gái ở chốn xa xôi này, nhưng em ước ao rằng lòng tưởng nhớ đó không đến nỗi làm cho anh buồn quá, mà chỉ nhắc anh biết rằng ở đâu đó có một người đang tha thiết yêu anh, và mong mỏi cho anh được sung sướng.



Chắc anh vẫn thường tự hỏi : nhưng Lan-Hà bây giờ ở đâu? Em dám chắc rằng không bao giờ anh có thể biết được, vì em ở một chốn quê hẻo lánh, mà không đời nào anh bước chân tới. Hiện nay em sống^a một đời bình tĩnh lạ thường. Em đã đổi khác trước nhiều, giả anh có tình cờ trông thấy em, anh cũng không nhận ra. Em muốn trong ít lâu — có lẽ độ 10 năm — sống một đời giản dị, trong sạch để xóa nhòa hẳn cái quá khứ nặng nề kia đi, vì biết đâu sau này em lại không có cái hy vọng được gặp anh. Nhưng bây giờ thì chưa thể được. Bây giờ thì em chỉ có thể trở lại với anh trong tưởng tượng mà thôi, và gặp gỡ anh trong những giấc mơ ngắn ngủi. Bây giờ thì em chỉ còn cái hy vọng đợi đến mùa thu sang năm...

Lan-Hà



Ngày 25 tháng 10 năm 1934

Anh Trung,

Mười năm qua....

Đã mười năm trời... em xa anh.

Đã mười năm trời... em rời bỏ cõi trần.

« Em rời bỏ cõi trần » ?....

Vâng, Lan-Hà của anh chết rồi... chết đã mười năm nay rồi.

Nếu anh gởi mười lá thư của em đã gởi cho anh, anh sẽ thấy cùng một nét chữ viết, cùng một màu mực, cùng một thứ giấy mà anh sẽ rõ sự lạ lùng kia.

Phải, chỉ mới đêm qua chúng ta chia tay nhau.

Mới đem qua gác đầu vào ngực anh,
em còn thồn-thồn, mặc lệ sầu tuôn thấm
ướt tay anh.

Mới dìm qua, sau khi biệt anh, em về thu xếp đồ đạc như sắp đi xa... rồi sáng hôm sau, mặc một chiếc áo nâu cũ kỹ để không ai nhận được ra em nữa, em vào nằm đợi chết... trong nhà thương.

Trong mấy tháng em vẫn giấu không cho anh biết rằng em mắc bệnh lao, không có hy vọng gì chữa khỏi. Đó là thứ bệnh thông thường dễ kết liễu đời những gái giang hồ như em.

Rồi nằm trong nhà thương, em dùng những ngày cuối cùng trong đời em để viết luôn mười bức thư này. Em dặn một người thân, cứ theo đúng ngày, tháng, năm gửi tới cho anh.

*Thế rồi mai kia, cùng với lá vàng rơi...
em về cõi chết, để lại trên đời một tập
thư thay người. Bức thư cuối cùng em
viết từ «đêm nay» mà mãi..... «ngày
nay» anh mới đọc. «Ngày nay» tức
là... mười năm về sau của «đêm nay».*

Mười năm sau em mới ngỏ cho anh biết rằng em lừa dối anh. Xin anh tha lỗi cho em và xem những giòong sau đây, anh sẽ biết vì cớ gì em lừa dối anh.

Đau lòng cho em quá! Đến lúc được cái hạnh-phúc anh yêu đến, yêu bằng một thứ tình khác xa với những thứ tình giả dối kia, thì lại là lúc em phải

từ già cõi đời. Em đau lòng, rồi em ghen với hết cả mọi người được sung sướng, em không muốn cho anh biết là em đã chết để mong kéo dài cuộc tình duyên này mười năm nữa.

Nhìn lại cảnh đời, rỗng không, hiu quạnh cửa em, nghĩ đến nay mai phải về chốn « nghìn năm yên lặng », không còn ai, không còn ai nhớ đến mình nữa, em thấy lạnh cả người, em sợ lắm. Mười bức thư này sẽ an ủi em khi nhắm mắt, vì em chắc rằng ở trên đời, mười năm sau, ít ra cũng còn có anh tưởng nhớ đến em. Bấy giờ biết sự thực rồi, anh có thể khinh em được, khinh em mà vẫn phải thương em. Em chỉ cốt có thể thôi, cốt còn có người thương đến em mười năm sau khi em chết. Người đó không là anh thì còn là ai ?

Em không cần dấu chỗ ở của em nữa. Chỗ quê hẻo lánh em nói trong những bức thư trước ở ngay gần anh... anh cứ xuống nghĩa trang N. T. và tìm đến mộ nào bia có đề những chữ : Nguyễn-thị-Kim 25 tuổi, mất mùa thu năm 1924. Chỗ ở cuối cùng của em đó.

Nhưng lúc anh nhận được bức thư này, thương nhớ đến em mà xuống thăm, em chỉ sợ mấy chữ bia đã mờ rồi, anh không nhận ra được mặt em nữa.

Thời, anh Trung yêu dấu, em biết anh... biết anh hẳn. Từ nay không còn có những bức thư của em cứ năm năm mỗi khi thu sang lại đến làm bạn rộn đời anh nữa.



Nhưng mỗi năm hễ anh thấy lá vàng rơi, thấy hơi gió heo may đến mơn-mơn tóc anh, má anh thì xin anh coi nó như cái hôn âu yếm của người đã khuất từ lâu, cái hơi thở cuối cùng của Lan-Hà năm xưa.

Người yêu anh : Lan-Hà

Nhất-Linh và Phạm-ngọc-Thọ

38, PHỐ HÀNG BỒ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý

Vì đóng giày Kim-Thời đã được ân thưởng bội-tinh bạc và được hội Mỹ-Thuật Đông-Dương tặng bằng danh-dự như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giày có giá-trị; giày có cam đoan, chữa không tinh tiền.



*Phòng cổ vấn pháp luật phổ hàng
Gia của ông Trần đình Trúc,
luật khoa cử nhân, nay đổi ra :*

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiên cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

xi-qà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Alì đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có **0\$06** một gói **Marina**
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET Cie**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

**SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU**



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá **50** tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của
giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả
thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi
mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những
vết răn là do ở sự suy-vi của một thể-
chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-
thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm
được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy
ở những súc vật này còn nhỏ, chất Biocel
hiện nay dùng để làm kem TOKALON
màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ
kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ **30** tuổi =

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng
trước khi súc phần, thì dùng kem TOKA-
LON màu trắng (không mờ), là thứ kem
không những làm cho da-dẻ trở nên
trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa.
Kem trắng làm mất những lỗ chân lông,
mở rộng, và những chân hương.

Các bà các cô có thể chắc chắn được
rằng dùng cách «sửa-trị dung hoa» kem
trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi
tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt
đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các
cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẦN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LY ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochat et Cie—45, B^d Gambetta à Hanoi

Một người liền của dự giết muốn nuôi một cô đã có dữ trí khôn.

Phụ huynh có con em muốn cho thì cứ hỏi tại 45 đường Gia Long Hanoi.

Sẽ cam đoan nuôi nấng và giấy đỡ nên người.

Nhận cấp dưỡng cho cha, mẹ người con gái mỗi tháng độ 10-12\$ và nếu cần đến,
cũng có thể cho vay trước được từ 100\$.

Gái mồ côi hoặc đã lự lập rồi vào khoảng 15-18 cũng được hưởng cái quyền lợi ấy, —
cần phải có đôi chút học thức.

Phải thân hành đến, hoặc dẫn trẻ đến tận nơi.

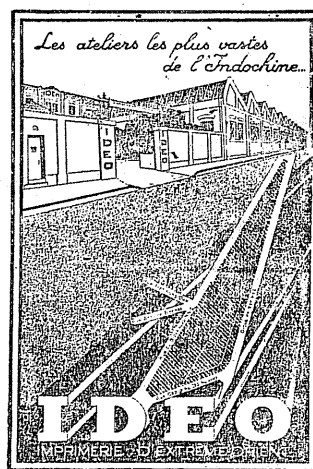
Ái biết có người muốn im eo nuôi mách bảo sẽ được thưởng lớn.

Không có thì giờ trả lời thơ — Chữ nhất nhất định không liếp.

NGÀY KHAI TRÀNG!!!

**BÁN CHIỀU HÀNG CÁC THỨC
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ**

HÀNG CỰC TỐT, GIÁ PHẢI CHĂNG



Tại
NHÀ IN VIỄN-ĐÔNG

28, phố Paul-Bert
HANOI

38, đường Paul-Bert
HAIPHONG

THẬT LÀ QUÁ SỨC TƯƠNG-TƯỢNG

MỘT CÁI ĐỊA - NGỤC GIỮA THÀNH PHỐ HÀ-NỘI

400 NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ...

Mùa nực ở Hà-nội

Tôi lấy làm ngạc-nhiên và lạ-lùng hết sức, khi nhận thấy dân thành-phố Hanoi vẫn sống sau những ngày nóng-nực, mà cái nắng gay gắt và những mặt đường giải nhựa bốc hơi lên nghi-ngút đã làm cho thành-phố này trở nên một cái hỏa-lò.

Họ vẫn sống, mà vẫn sống như thường! Cái năng-lực chịu nắng ấy khiến người ngoại quốc phải thần-phục. Không cần phải có trí tưởng-tượng rộng-rãi mới biết được cái nóng trong những gian nhà chật hẹp ở Hanoi ngày mùa nực nó lên đến nhiệt-độ nào. Có người nói: Nó có thể làm chín được một quả trứng. Cái kỹ-lục ấy không biết nó có thể được không, nhưng những dân nghèo ở Hanoi, những dân không có nhà phải đi thuê, tất cũng đã biết đôi chút về sự thực-hư của cái kỹ-lục lạ-lùng ấy.

Ta thử nghĩ đến những ngoại ô thành phố là chỗ các anh em thợ thuyền hay người vô sản chen-chức nhau ở. Vì sự không có nhiều tiền, lại vì cái lòng tham-lam của những chủ có nhà cho thuê, họ phải chui rúc đến hàng chục người vào những căn nhà mà sự biến-lộn đến đầu cũng chỉ có thể nhét năm, ba người là cùng. Ở trong những chỗ tối-tăm chật-hẹp ấy, họ phải nằm im—vì không có đủ chỗ mà cử động—nằm im chịu cái hình-phạt nặng-nề của sự nóng-bức, của những luồng gió nóng chết người, trong khi chung quanh các vũng nước ở cống, rãnh bốc lên những mùi nặng-nề, hôi-hám.

Nhưng, trong những căn nhà ấy, sự chật hẹp, sự tối tăm, sự bẩn-thỉu, tuy đã đến cực-diểm, người ta còn có thể tưởng-được.

Đến cái chỗ tôi nói đây, mà một sự tình cờ đã cho tôi được biết, thì cái gì cũng vượt ra ngoài vòng tưởng-tượng cả, từ cái số người chen-chức trong một phòng cho cho đến cái tối tăm, cái bẩn-thỉu vô cùng.

Thật là một cái địa-ngục trên dương-thế! Một cái địa-ngục giam-hãm ngột bôn trăm người trong vòng hắc ám, hôi-tanh.

Theo sách nhà Phật, ở dưới âm phủ, địa-ngục chỉ giam những người nặng tội, một cái địa-ngục có nhiều hình-phạt đáng rùng mình.

Nhưng theo ý tôi, những cái hình-phạt ấy có nặng nề đến đâu nữa, cũng chỉ có thể bằng những cái hình-phạt mà cái địa-ngục trên trần này ban-bổ cho những dân nghèo ở trong đó mà thôi.

200 chiếc giường, 200 gia đình

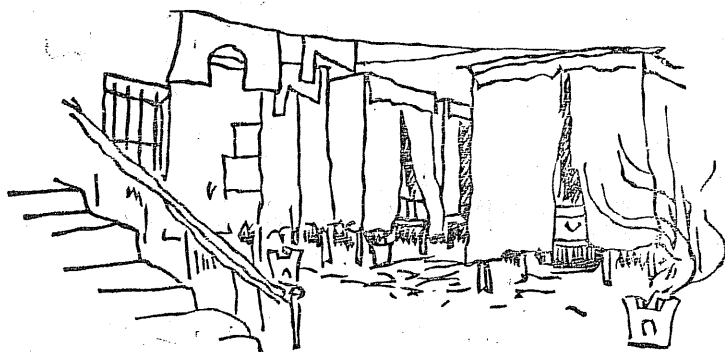
Cái địa-ngục này lại ở ngay giữa thành phố Hà-nội. Cái bề ngoài đồ-sộ khiến những người qua lại đó, không ai dám ngờ đến cái ghê gớm bên trong.

Một tòa nhà ba tầng, cao ngất giữa phố hàng Buồm. Ba chữ « Tân-thành-An » ở trên nóc đủ cho mọi người biết căn nhà

đó là của một người Khách.— Căn nhà đó kể cũng rộng rãi, to tát lắm, so với nhà khác ở Hanoi. Cũng vì thế nên mới chứa nổi 400 người, mới thành được một chỗ ở ghê gớm và nguy-hiểm.

Qua ngưỡng cửa, một lối đi lúc nào cũng ướt át và trơn như mỡ, tuy sàn nhà lát gạch. Phải nhận kỹ mới biết được là gạch, vì đất ở chân người các nơi tha đến đã che ngập hết cả rồi.

Bên cạnh đó, sau mấy cái phen nữa và mấy bức vách gỗ, một căn phòng ngang dọc 9 thước : năm chủ ở. Năm cái giường buồng man đến, ám khói, sát cạnh nhau, ở dưới đất ẩm và nhèo những đóm rũi lâu ngày.



Từ đó vào trong, từ dưới nhà lên đến trên gác, từng thứ nhất, từng thứ nhì, đến từng thứ ba, toàn là giường kê sát nhau, không có một chỗ hở, chỉ trừ có một lối đi ở giữa vừa một người.

Mỗi một giường là một giang-sơn, một gia-đình. Thường là một cặp vợ chồng với mấy đứa trẻ con. Tất cả trong nhà đó ước có độ 200 giường. Số người ở đó có đến ngót 400, toàn là những hạng buôn bán nhỏ trong thành phố.

Còn số 400 đó là tính theo trung-bình. Một người thợ ở nhà đó nói với tôi có khi số người tới 500. Một số mà không ai dám tin là có, nếu không được mắt trông thấy như tôi đã thấy.

Cứ mỗi giường, giá thuê là một đồng. Thêm cái bàn con bên cạnh nữa, là đồng rưỡi. Mỗi tháng, chủ nhân đây thu tới 200 bạc tiền nhà, một số tiền không nhỏ.

Bởi thế, mỗi tác đất cũng là tiền, người ta không để phí một lí nào.

Các giường kê liền sát nhau đến nỗi muốn phân-biệt, người ta thường suốt ngày cứ phải buông màn... Những tấm màn nhàu nát, rách rưới, đen bẩn như những cái rế lau nhà.

Ở chân mỗi giường là một cái hỏa-lò. Đây là bếp của người ta đó. Ngày hai lượt buổi sáng và buổi chiều, hơn 200 cái hỏa-lò thì nhau tỏa khói ra trong nhà... làn khói mờ mịt bao phủ cả mọi vật như sương mù, làm cho cái cảnh khổ-nạn, tối tăm đó thêm phần ghê sợ, u ám như một cảnh ma... Một cái mùi khó thở: sóng lên mùi hôi hám của quần áo, của mồ hôi người, của sác những chuột và cóc chết

dưới gầm giường, của những đóm, rũi trên mặt đất, của những vũng bùn lầy ngập đến mắt cá ở sau nhà.

Người Annam mình dù ở rộng-rãi nữa cũng vẫn bẩn-thỉu như thường. Thế mà hơn 200 người chui rúc trong một nhà, thì sự bẩn thỉu không biết thế nào mà nói cho cùng được.

Một làng trong một nhà

Thật là một cái phố con trong một căn nhà.

400 người trong đó chắc họ không nghĩ đến rằng họ đang hợp thành một cái làng, mà mỗi một nhà là một mảnh giường,

Lòng tham của chủ nhà

Trước cái cảnh thương tâm 400 người sống trong cái địa ngục ấy, người chủ nhà làm gì?

Anh ta cũng sống trong một căn buồng như thế — Và cái công việc của anh ta là cuối tháng đi thu tiền nhà — Cứ mỗi tháng, hơn 200 đồng bỏ túi, anh ta mặc bọn dân nghèo kia sống trong chỗ tối tăm, bẩn thỉu, không thì cho họ được vài năm một lần quét vôi, một vài ngọn đèn, hay vài lần quét dọn những cái bẩn thỉu trong nhà.

Cái lòng tham của anh ta chỉ cốt sao ấy được nhiều tiền, còn cái cách ăn, ở của những người đến thuê nhà, anh ta không để ý đến.

Bọn này, vì nghèo nàn, và chỉ cần một chỗ dung thân, nên dù thế nào cũng phải chịu vậy.

Nhưng tôi lấy làm lạ, sao một cái địa ngục như thế lại có thể ở giữa thành phố được?

Ta thử tưởng-tượng trong cái nhà đó, với những cách thiếu vệ sinh như thế, nếu có một bệnh dịch tả, thì bệnh đó lan chóng là chừng nào.

Mà những chỗ tối tăm, bẩn thỉu như thế, là nguồn gốc của những bệnh nguy hiểm kia.

Thay mặt dân nghèo khổ nạn, tôi cất tiếng xin cho họ được một chút ánh sáng, một chút khí-trời trong sạch trong chốn họ ăn, ở hằng ngày.

Tôi mong mỗi các nhà chức trách tàn phá cái địa ngục u ám đó, và định liệu cho sau này, những chủ nhà ích kỷ không thể bắt buộc dân nghèo phải sống bẩn thỉu như đàn lợn nữa.

Cái nhà 400 người ở đó là một vật sấu xa, bẩn thỉu trong cái đẹp sạch sẽ của thành phố Hanoi.

Phóng viên Phong-Hóa

PRÉPARATION INTENSIVE A TOUS LES EXAMENS ET CONCOURS

par MM.

VŨ - ĐÌNH - LIÊN } Bacceller en Philosophie
VŨ - ĐÌNH - HÒE } Étudiants en Droit.

NGÔ - DUY - CẦU } Bacceller en mathématiques
(mention Bien). Diplômé d'études physique chimique et naturelles.

COURS PAR CORRESPONDANCE

POUR TOUS RENSEIGNEMENTS S'ADRESSER À M. VŨ-ĐÌNH-LIÊN

24, Boulevard Amiral Courbet, HANOI

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIEN TSIN. 82 - HANOI
(gần phố nhà Hỏa)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len dạ theo cách tối tân.

Muốn triệt bệnh tình...

AI mắc lậu, giang mai, hạ cam chữa mãi không khỏi hoặc có những biến-chứng khác (complications) thì nên lại ngay ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de Huế (24 gian). Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng chữa bệnh. Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

Ở xa mắc bệnh, uống thuốc không cũng khỏi khác-chẩn Lậu mới mắc tiền-tiền buổi, mủ nhiều; kinh-niên, sáng ra tí-mủ. Một ống 0 \$ 60 Giang-mai lở loét, lên hạch hoặc đau xương rứt thịt. Một ống 1 \$ 00. Có thuốc bổ thận, điều kinh, khí hư, bạch trọc và thuốc đau dạ con (métrite) đàn bà vãn vãn... rất công hiệu

Đại-lý : { Phúc-Hải, 69, Avenue Belgique } Haiphong.
Quỳnh-Phong, 102, Bd Bonnal
Phạm-thị-Lộc, Rue Tafforin Vientiane

Phòng kiến trúc

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

Nº 54, RICHAUD, Nº 54
(sẽ nhà thương Bảo hộ)

Nº 42, TRANG THI
(Borgnis Desbordes)

GÀ CHƠI

(Tiếp theo trang 11)

giấy» là của con gà đá hay mà mau lẹ nữa, cả!

Các cụ sắp sửa phân vua nữa thì ông Gaspard sầm sầm bước đến, cầm con gà vạch mắt nó ra về phía mặt trời mà nhét vào một tí đường tây. Xong xuôi ông cất cái giọng annam mà nội trong nước không ai có cả:

— Mếch mắt đỏ mà mếch mắt! (mắt mắt đau mà mắt mắt).

Trông hai cụ gọi gà, tự nhiên tôi nhớ đến một ông lang trẻ đã từng vỗ vào «ngực» tôi mà chê rằng con «tý», con «vỵ» của tôi trong đó «nhão» lắm.

Mấy chủ kê và mấy đặc tính

Sau khi ngồi hàng nước đợi cuộc gà thứ hai, bạn tôi chỉ cho tôi coi một ông vận ta, béo búng và đầu trọc, rồi nói:

— Tôi không biết ở chỗ đám bạc thì ra sao, chứ ở đám chơi gà thì những lúc họ «lĩnh lương» (được cuộc) và nhất là lúc họ phải «pất xin» (thua cuộc), có nhiều cái đáng xem lắm.

«Cái ông béo búng ấy, lúc nào gà sắp thua, thì mồ hôi vã ra đầy trán, tay thì run lên bần bật. Còn ông cụ đấng kia...

Tôi nhìn theo tay trở: một cụ mặt tròn như đĩa xôi gấc, trên đầu còn một tí bụi tóc xinh xinh như quả táo ta, có vẻ một cụ đồ rượu, nhưng lâu hơn cụ đồ một chút.

Bạn tôi nói tiếp:

— Cụ thì lại khác. Lúc nào gà cụ sắp được thì điều thuốc là trên mồm cụ sẽ cuốn to bằng hai lúc thường, cụ «nhúc-nhích» đi đi lại lại, nói to bằng ba người nói một lúc. Cái khăn lướt trên đầu, cụ hết tháo ra lại quấn vào, quấn vào rồi

lại tháo ra. Lúc gà cụ sắp thua, thì cụ ngồi lì ra đó, mắt chớp luôn luôn, cái khăn sờ tụt đến mang tai, cụ cũng cứ mặc kệ cho nó tụt...

«Còn cái ông ngồi chỗ góc kia, thì...

Bạn tôi bỗng cười phá lên:

— Lúc nào gà ông sắp chạy, thì ông ấy hình như quên hết mọi việc, quên cả công chúng, mà... — xin lỗi anh — mà dài vãi ra quần.

Bạn tôi còn nói nữa:

— Trái hẳn với mọi người thì có ông Xan, người Hoa-Kiều. Ông này, lúc gà sắp thua thì ngồi thần lẫn ra đó, lúc gà sắp được, đồ ai trông thấy ông dẫu. Ông lủi lủi nào không biết, lủi đi để người chủ gà sắp thua không biết nói với ai mà xin «phân-do» được. Ông lủi đi cho đến lúc gà địch chạy hẳn rồi, ông lại bỏ vào: thế là ông ăn cả mười phân.

Tôi ngắt lời bạn:

— Phân-do? Các ông quả không tiếc lời thật!

Bạn cười:

— Xin phân do là xin thua phân, gà ông kém đòn, ông có thể xin thua được từ hoặc bốn, năm phần mười tiền, hoặc sáu phần hay tám phần tùy theo con gà dẫu ít hay dẫu nhiều. Gà ông mà chạy hẳn hay là chết tại trận thì ông phải thua cả mười phần tiền, không thể xin lại được phần nào.

«Họ muốn khóa miệng trước những người nhát gan, động một tí là xin thua phân, nên cứ cuộc dẫu đã sắp sửa kết quả, thì họ rêu rào: nào thôi, xin phân-do đi chứ!

«Hay là để bỏ buộc chủ gà sắp được, không được nhận ăn phân, họ nói: thôi, cặp gà này, kể ăn phân-do cũng được.

«Vi, họ đánh cá ngoài nhiều tiền, cuộc dẫu gà chưa biết ngã ngũ ra sao, mà đã vội xin thua phân, họ bị thua theo, tự cho thế là oan uổng...

«Ông tức khí không thèm nhận ăn cái thứ tiền mà họ gọi là «phân» do, ông liền mặc đề cho đôi gà đánh kỳ tẩu, từ. Nhưng cũng có khi, gà địch thua mười mươi, đến phút cuối cùng phất một cựa, mà đôi lại thế trận thành được. Lúc đó ông sẽ thấy kẻ xin «phân-do» lúc này vỗ ngực mà kêu rằng: «Đấy chơi gà từ lúc còn đề chỏm. Phải biết!»

Thế nào là con gà tài?

Đề tả đại thể con gà tài, các cụ đã có hai câu thơ thất niêm:

«Đầu công, minh cốc, cánh võ trai,

«Đùi dài, quản ngắn, chẳng cần ai».

và một câu đã thành ngạn ngữ:

«Khô chân, gân mặt, dặt tiền cũng mua».

Các cụ yên trí rằng: đầu nhỏ và thònh thì mình dài tức là bền, và đánh trật được; lấu và nhanh, cánh võ trai tức là trật mình tất khỏe, và nhảy được nhiều. Quản «rút» (ngắn) đá mau, và đá trật được. Đùi, quản phân đôi thì hay ngã. Ngã một cái động phao câu, dẫu bằng chịu ba cái đá của gà địch.

Đến những tiêu tiết, theo «kệ kinh», các cụ thường công nhận rằng:

— Một con gà gan và khỏe, thì mầu mắt theo mã, hoặc đôi mồi, bặt cau giá, hồ phách, thủy tinh, hoa dẫu, nhưng phải nhiều tia máu, nhiều cát nổi lên vầu đục ngầu trong con người, và nhiều nước mắt.

Gà có bộ mắt hoe hoe như mắt cá diếc, đen lánh như mắt chuột, hay là trắng già và trơ như nhãn trơ, hễ đau thân đến là chạy.

Còn gà đuôi cong thì lăm dòn, nhưng cũng nên ngờ rằng nó không chịu bênh vực chủ đến cái đá cuối cùng.

Mỏ phải ba soi, dốc mỏ to và dẫu nhỏ dần đi. Mỏ mỏng và nhỏ, gọi là mỏ nửa hay bị long. Gà mà mỏ «điều hầu», các cụ thích lắm.

Cái quản tròn như thấp bút, hay là

canh lát, có vẩy hên, hay là mỏng và bóng, vut ra phải nặng.

Vẩy nó nuốt hai hàng: nếu cuốn ngang chân, các cụ gọi là vẩy «hoành kiêu», tất nhiều đòn. Ở giữa hai hàng, mà rất một cái vẩy nhỏ, ở trên và dưới cựa, thì lăm dòn «cáo» (đòn đánh vào khớp tri), nếu đóng giữa cựa là «vẩy cần».

Vẩy cần là tướng của con gà hay mất mắt, hay là lúc sắp ra hội thì giờ què (nhỡ hội).

Ngón chân phải héo hắt. Ngón chân giữa ít ra phải 18 đốt. Ngón thái (ngón chân sau) phải thắt giữa. Nếu nó hờ lên trên mặt đất, thì có cụ cho là nó lăm gân. Nhưng trái lại, nếu nó dính xuống đất và cựa vào phía bàn, thì cũng có cụ lại cho là... «tốt».

Theo ý tôi, gà có bốn ngón chân, mà lúc đi chỉ dùng có ba, gà ấy tất lăm gân. Phải dùng cả bốn, anh gà ấy chậm đi đi.

Đầu to như gộc tre, mà cần giải khoai, eo lả, không có giây chằng vào mình, các cụ ghét nhất.

Cần một giống: «lập trụ», khỏe có, tài không.

Còn tiếng gáy nữa. Thứ nhất mã la, thứ nhì gáy cụt. Gáy hổ đôi hay là gáy te te như gà pha, các cụ thường bảo «cho chú gà ấy vào nôi», vì các cụ không thích. Cũng như đàn ông mà tiếng nói ồm-ồm như quan thị, có làm gì!

Lúc đi, lúc đứng, các cụ ưa ba cái dáng này:

Thứ nhất ném đất, thứ hai lắc mặt, thứ ba nệ lỏng.

Lúc đi, ngón chân như nắm đất ném ra, giống giặc, anh hùng. Chân thế tất phải biết đá dẫu. Lúc đứng, mặt cứ lắc như người phải gió, dẫu tất nhanh. Đứng cũng kê kê, mình lệch hẳn đi, gà ấy cũng như con gà võ, lúc nào cũng sừng sộ thích đánh nhau.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

TENAX

Một chất phát mới phát-minh, không giống như những thứ sáp mình thường dùng để bôi tóc. Chế-hóa một lối riêng chuyên dùng để giữ tóc không bung. Muốn chải tóc theo lối nào, cũng đều giữ được cả. TENAX làm cho tóc được mượt và mềm mại lạ thường và lại không nhờn, bấn.

Le Flacon n° 601.

0\$70

Le tube n° 603.

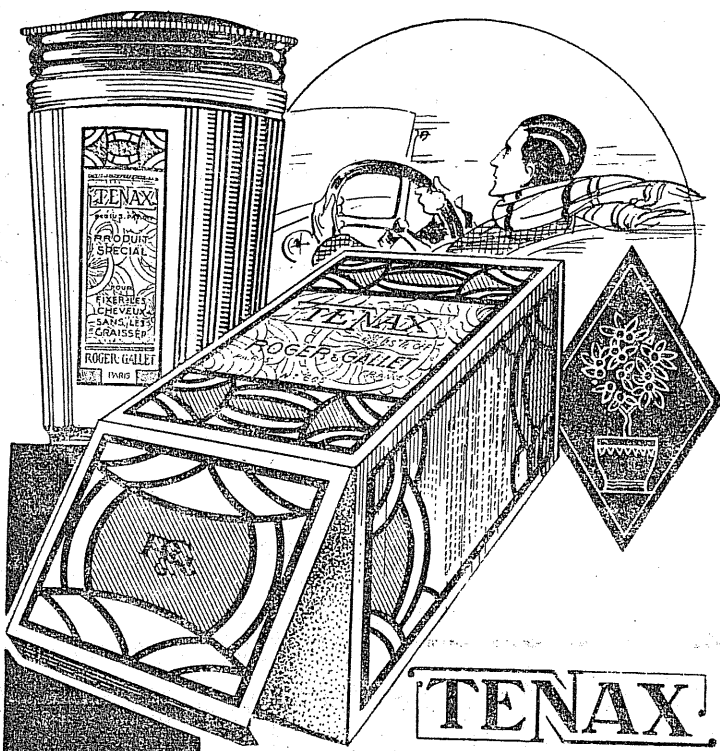
0.45

AGENTS GÉNÉRAUX

Établissements BOY-LANDRY

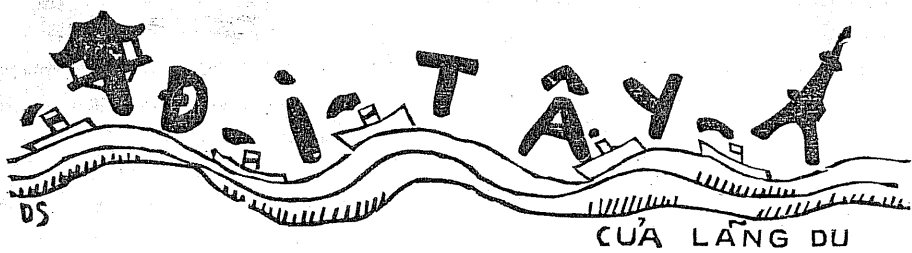
CÁT TỜ QUẢNG - CÁO NÀY MÀNG ĐẾN BẮN - HĂNG
BOULEVARDS ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG

Các ngài sẽ được trừ 10% theo giá kê trên



Produit spécial pour
fixer les cheveux sans
les graisser.

ROGER & GALLET
SUCCESEURS DE JEAN MARIE FARINA
PARFUMEURS. PARIS



(tiếp theo)

Tiệc tiễn hành

DUỐC giấy phép đi tây rồi thì lẽ dĩ nhiên là sắp phải cái sầu ly-biệt. Mà khi biệt ly lẽ thường bao giờ cũng có tiệc, tiệc để lấp cái sầu chia rẽ. Tôi bèn một mặt viết giấy mời linh nhân, một mặt thân hành ra hiệu mua bốn chai sâm banh... Thế rồi hôm ấy hai chúng tôi vừa uống sâm banh vừa nuốt lệ, nhưng uống nhiều hơn là nuốt. Dàn dĩa đã hết một chai.

Tinh nhân tôi, (tử lực tất khá) vừa khóc vừa bảo tôi rằng :

— Em càng ứa nước mắt bao nhiêu thì em càng muốn uống sâm banh bấy nhiêu.

— Anh cũng vậy.

Thế rồi hai chúng tôi lại khóc. Một lúc đã hết chai rượu thứ hai.

Tôi nhìn lên tủ, chỗ để hai chai rượu chưa mở, có vẻ lo ngại. Tôi ngọt ngào bảo tinh nhân :

— Thôi chúng mình không nên buồn nữa, vì cái buồn tai hại lắm.

Tinh nhân tôi, đề ngón tay lên môi, có vẻ mơ màng, rồi như sức tỉnh bỗng nói :

— Hay là thôi anh đừng đi Tây nữa, đi làm quái gì ?

— Em nói thế mà phải.

Tinh nhân tôi cười nói :

— Anh ở lại thật là một sự đáng mừng cho em biết mấy ! Vậy em lại xin uống nữa để mừng anh ở lại.

Thế là hết chai rượu thứ ba.

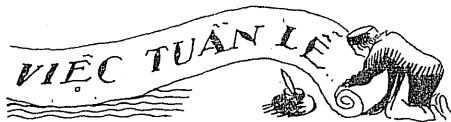
Uống hết chai thứ ba tôi mới nhận ra rằng không thể ở lại được. Đi, thế nào cũng đi. Giấy má đã xin xong rồi, các anh em bạn ai cũng biết tin mình

đi tây, không sao lùi được nữa. Nhân tình tôi cũng biết là không thể nào lùi được. Chúng tôi đương vui, lại trở nên buồn. Nhân tình tôi lại ứa nước mắt khóc mà chai rượu thứ tư lại theo ba chai rượu trước mà cạn nốt.

Uống hết bốn chai rượu rồi, chúng tôi mới thấy cái sầu của chúng tôi tạm nguôi nguôi.

(Còn nữa)

Lăng du



(Trong ba tháng vừa qua)

Giảm lương các viên chức

Muốn cứu vãn đồng « franc », chính-phủ Pháp rút lương các viên-chức. Chung số phận, các viên-chức Đông-dương cũng phải giảm lương và kể từ 1er Juillet 1935 nghị định Pasquier (1931) đã nhường chỗ cho nghị định Laval.

Vậy kể từ 1.7.35, lương các viên-chức Đông-dương phải giảm như sau này :

Nhất luật lương bằng : 1— phải trừ 5% , 2— số còn lại cộng với phụ cấp và trừ đi lần thứ hai 3% . nếu lương dưới 800p, trừ 5% . nếu lương 801p. đến 1000p. và trừ 10% . nếu lương trên 1000.

Như thế, đối với nghị định Pasquier, lương dưới 1000p. có lợi chút đỉnh, còn trên 1000p. thì đều bị thiệt thòi.

Cũng nghị-dịnh Laval, kể từ 26-8 giá các nhà cho thuê đồng loạt phải rút đi 10%.

Cuộc xung-đột Ý-Ethiopie

Gần đây báo giới khắp hoàn-cầu rất náo nhiệt về việc xung-đột Ý với Ethiopie (một nước quân chủ độc lập ở miền đông Phi, chung quanh có thuộc-địa của các nước Anh, Pháp và Ý) ngày ngày luôn luôn bàn tán đến, tùy theo lợi quyền mình ở đây. Nhất là hai nước Pháp, Anh vì có thuộc địa sát ngay tờ giới Ethiopie nên hết sức can thiệp. Gần đây có cuộc hội họp Anh-Pháp-Ý để giải hòa việc xung đột Ý-Ethiopie, nhưng không xong.

Tinh thế hai nước địch rất căng, hai bên đều hết sức chỉnh đốn quân bị để dự bị chiến tranh.

Người ta lo cho một ngày kia—mà ngày ấy có thể không xa—nếu Ý và Ethiopie công nhiên khai chiến, Anh và Pháp muốn bênh vực lợi quyền mình ở Phi-châu, sẽ chạm trán với Ý và thừa cơ Đức sẽ mở-mang thế lực ở trung Âu, Nhật sẽ hoành

hành ở Viễn-đông để thực hành kế hoạch xâm Hoa.

Cuộc đại chiến lần thứ hai vì thế sẽ lan rộng khắp hoàn cầu và với những khí-cụ chiến tranh tối tân, người ta không thể lường được sự phá hoại.

Tin làng báo

Gần đây báo Ordre do ông Candelon chủ trương đã chỉnh đốn lại và đổi tên là « Œuvre Indochinoise ».

Ông Trần-quang-Cần trông nom về việc biên tập và ông Nguyễn-đắc-Lộc về việc trị sự.

Sau khi mấy tờ Union Indochinoise, Progrès Indochinois, Essor chết đi, thì chỉ có tờ Œuvre Indochinoise này là xem ra sốt sắng bành vực và săn sóc lợi quyền người annam hơn cả.

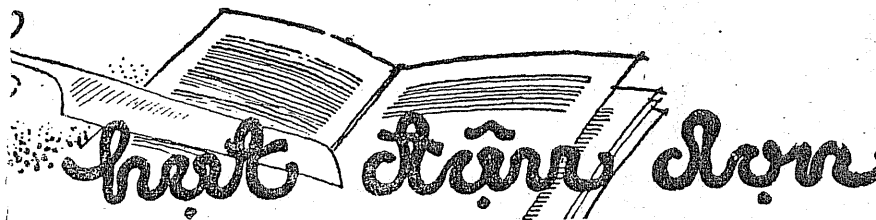
Rất mong tờ báo này được nhiều độc giả để thành một cái sức mạnh.

Báo « Khuyến học » của ông Nam-ký đã xuất bản, kể từ ngày 1er septembre 1935. Giá báo mỗi số 0\$05, một năm 1\$00.

Xin mừng bạn đồng nghiệp mới.

Lãnh sự Tàu lập ở Đông-dương

Điều ước Pháp. Hoa đã chuẩn [y] và ban hành, những lãnh sự quán Tàu sẽ lập ở Hanoi, Haiphong và Saigon, tổng-lãnh sự quán sẽ đặt ở Hanoi.



Khí quá

Tiểu thuyết thứ bảy, số 66 « Thanh ! Dạ ! » :

Nhưng hai mắt nó long lánh, vì làm trọn được một việc không phải mắng. Nó sung sướng, cái vui sướng của nhà nghệ thuật, nhìn hết người nọ đến người kia...

Đọc câu này, ai chẳng tưởng nhà nghệ thuật đó là một họa-sĩ hay một văn-sĩ... Nhưng không phải, đó chỉ là một con sen khổ sở trong truyện của ông Nguyễn-công-Hoan, mà cái sung sướng của nó là đi mua ba xu nước đá về nhà mà không tan hết.

U minh

Tiếng chuông sớm số 6, bài « Bốn cái ơn lớn » bắt đầu :

... Nói tóm lại thời người ta ở đời làm cá nhân từng người một thời phải nhớ đến ơn các dục cù lao của cha cùng mẹ.

Làm cá-nhân từng người một là làm

ÁO CHEMISETTE DE TENNIS

HÀNG TỐT NHẤT, MAILLE
« PETIT - PIQUÉ » MẶC
RẤT THOANG VÀ MÁT
BÁN GIÁ CHIỀU HÀNG

1 \$ 00

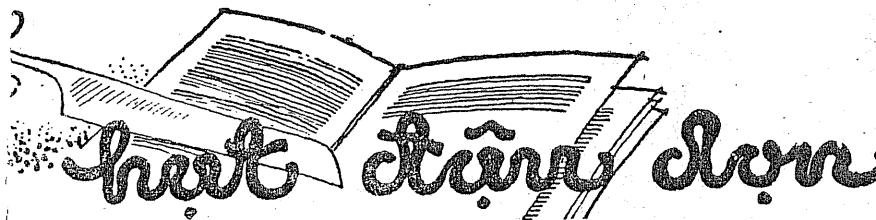
Mua buôn có giá riêng

HIỆU DỆT :

Cu-Chung

100, RUE DU COTON - HANOI

ở xa viết thư về bản hiệu sẽ
gửi BIỂU KHÔNG mẫu áo



thế nào? Mà ơn các dục cù lao tức là ơn-cha mẹ rồi, việc gì phải viết thêm của cha cùng mẹ nữa? Nói tóm lại : câu văn này của sa-môn Trần-Sơn u u minh minh như kinh nhà phật.

Đi đâu ?

Loa số 78, truyện « Chàng đi theo nước » :

... Tâm hồn chàng xa vắng, đuổi theo những lo nghĩ bồn chồn...

Tâm hồn đi dần mà xa vắng không về, lại còn đuổi theo cái nọ cái kia nữa thì thật là nghịch ngợm quá !

Vô lý !

Lục Tỉnh Tân Văn số 5044, « Một người thanh niên... »

... người thanh niên đâm họng để lấp vùi nỗi khổ tâm nơi chín suối.

Nếu nỗi khổ tâm đó ở nơi chín suối người thanh niên mới có, thì anh ta chẳng cần phải đâm họng làm gì cho mệt.

Làm thế nào được

Loa số 79, bài « Mộng thơ » :
... chàng đưa cặp mắt mơ màng nhìn từ phía như muốn thu hết cảnh vật ở quanh mình lại mà ghì vào trong óc để làm tăng vẻ lạnh lùng tẻ tái của tâm hồn cô đơn, phiêu lãng...

... để làm tăng cái bí mật vô cùng của câu văn thì đúng hơn !

Nếu nhiều quá

Sao mai số 77 bài phê bình « Kép tư Bền :

... cũng có thể ném dưa, những mùi dàu thương cay đắng, những nét chua chát mỉa mai, những nụ cười vàng như nghệ.

Những mùi cay đắng, chua chát thì ném được, chứ ném thế nào được những nét và những nụ cười vàng ?

Nhất dao cạo

HÀNG

P. CHABOT

HANOI - HAIPHONG - SAIGON

mời các ngài tới
thăm các gian hàng
nữ trang, đồng hồ,
quần áo, về vụ này



Ở Hanoi, các Ngài có thể trả
tiền chịu hoặc ứng kỳ hạn



Lý Toét và bạn đi chơi trong rừng gặp hổ. — Lý Toét vội chèo lên cây, bạn thì chậm chạp phải ăn một chỗ. Các bạn tìm xem ở đâu và là ai.

Chỉ có sơn **GECKO** là tốt hơn cả

HIỆU THANG - LONG HANOI

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(Hội tư bản lập theo nghị định ngày 12 tháng tư năm 1916)

Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là :

1.000.000. lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Pháp

XỔ SỐ HOÀN VỐN PHIẾU TIẾT-KIỆM — Mở ngày 28 tháng tám tây 1935

Chủ tọa: Ông TRIVES — Dự kiến: Các Ông: DOR, VÔ TRUNG THỌ

Cách thức số 2 — Bộ số 28		
2415	Ông Bazzi Joseph ở Saigon.	\$ 1.000,00
3785	— Tổng thất Cảng làm khăn-lụa ở Huế.	1.000,00
8487	— Trần thiện Phương 12 phố Gare ở Phú-Tho	250,00
18220	Phiếu không tiền, không được dự cuộc xổ số trên đây	
Cách thức số 3 — Bộ số 447		
2756	Bà Nguyễn thị Hồng 12 phố hàng Nón ở Hanoi	500,00
479	Ông Xúi xau Khuong ở Quảng-Ngãi	250,00
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi: 368\$16		
1213	Bà Nguyễn thị Thanh ở Gecong	46,02
1216	Ông Cao văn Cường ở Gecong	46,02
1227	— Do Cương ở Phan Rang.	46,02
1231	— Lê văn Lục ở Saigon.	46,02
1235	— Phan Giáp ở Saigon.	46,02
1238	— Cao ngọc Sùng ở sở Công-Chính Thanh-Hóa	46,02
1243	Bà Hồ thị Viên ở Trà-Vinh	46,02
1254	Ông Nguyễn văn Tiền ở Mỹ-Tho	46,02
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
19820 A	Phiếu đã hủy bỏ.	
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2293		
17267	Ông Thao Oui ở Tchepone	1.000,00
5530 A	— Nguyễn đình Âm 85 đường Arsenal Haiphong.	200,00
14007 A	— Nguyễn ngọc Hưu ở sở Thu-Y Hanoi.	200,00
19701 A	— Simon Sang ở Saigon.	200,00
	14049A, 14067A, 19755A, 19762A, — phiếu không đóng tiền tháng, không được dự cuộc xổ số trên đây.	
Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 682 xổ trung		
5412	Ông Lê xuân Tri ở Faifoo có phiếu	1.000,00
18042 A	— Nguyễn quang Thông ở nhà Bru-Điện Dapeau có phiếu	500,00
23677 A	— Hồ lăng Đình ở Tamky có phiếu	500,00
444 A	Bà Nguyễn thị Diệp ở Tân Chân có phiếu	200,00
3395 A	Ông Hoàng văn Nhứt 72 phố Thuốc Bắc Hanoi có phi	200,00
21243 A	Bà Bạch Cẩm ở Saigon có phiếu.	200,00

Mỗi phiếu trúng ra trong xổ số miễn góp, được đổi ra một phiếu tất góp y số vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa và có giá bán lại liền, và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về hạng phiếu số 5.

Số tiền hoàn vốn gấp bội về tháng Septembre 1935 định là: 5.000\$00 và mở vào ngày thứ bảy 28 Septembre 1935

Từ nay các bạn đăng
quảng-cáo Phong Hóa
có thể đến hoặc 80,
Grand Boudha hay
44, Rue des Cuirs
mà thương lượng với

ÔNG NG. TRỌNG TRẠC

DIRECTEUR

du C. P. A.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 — HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, **Van-Hoa** Đại-lý tổng-cục
ai muốn làm Đại-lý xin do: 8, Rue des Cantonnais, Hanoi

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHONG TÌNH CHƯA?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy “tiền mất tật còn” thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm và lớn nhất ở Đông-Pháp là:

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là:

Huê-liếu-giải-độc-hoàn

KÈU TẮT LÀ SỐ 60. GIÁ 1\$00 1 HỘP

dùng được 5 ngày. Trị tuyệt:

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất cầu mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là «Thần-Dược», nhưng giấy trắng mực đen còn đó, cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi không làm quảng-cáo một thứ thuốc tâm-thương cho tổn của hao công, làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh!! — Muốn mạnh cứ yên trí, dùng

HUÊ-LIẾU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN CUỘC VÔ ĐÌNH DẪN Ở KHẮP NƠI:

SAIGON 118, Rue d'Espagne	PNOMPENH 4, Rue Ohier, 4	QUINHON Avenue Gialong
DAKAO 179, Bd Albert 1er	BIENHOA Rue Bataille	THUDAUMOT Près du marché
NHATRANG 37, Route Coloniale I	MYTHO Quai Gallieni	HANOI 13, Rue des Cantonnais



SỮA **NESTLÉ**

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vãn vãn.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

